|  |
| --- |
| TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  **VIỆN NGHIÊN CỨU THANH NIÊN**  --------------  **TỔNG HỢP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ**  **CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  **CẤP BỘ NĂM 2018**  **HÀ NỘI, 2019** |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Mã số** | **Chủ nhiệm** |  |
| 1 | Tổng quan tình hình sinh viên, công tác Hội và phong trào sinh viên giai đoạn 2013-2018. | ĐT.KXĐTN.18-01 | TS. Nguyễn Minh Triết | 03 |
| 2 | Xây dựng mạng xã hội tích cực trong giáo dục thanh niên | ĐT.KXĐTN.18-02 | TS. Nguyễn Tường Lâm | 11 |
| 3 | Giải pháp phát huy vai trò của Đoàn trong sử dụng các thiết chế văn hoá ở cơ sở, cộng đồng để tổ chức các hoạt động cho thanh thiếu niên. | ĐT.KXĐTN.18-03 | Đ/c.Nguyễn Thanh Hảo | 19 |
| 4 | Giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua mô hình kinh tế của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | ĐT.KXĐTN.18-04 | ThS. Ngô Văn Cương | 24 |
| 5 | Giải pháp nâng cao chất lượng công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh | ĐT.KXĐTN.18-05 | TS.Nguyễn Phú Trường | 29 |
| 6 | Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn trong giai đoạn hiện nay. | ĐT.KXĐTN.18-06 | ThS.Bùi Quang Huy | 32 |
| 7 | Giải pháp đoàn kết tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn hiện nay. | ĐT.KXĐTN.18-07 | ThS.Nguyễn Thị Thu Vân | 35 |
| 8 | Giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên. | ĐT.KXĐTN.18-08 | TS.Đỗ Thị Thu Hằng | 38 |
| 9 | Nghiên cứu tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”* | ĐT.KXĐTN.18-09 | ThS.Nguyễn Xuân Hùng | 42 |
| 10 | Giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng xâm hại trẻ em. | ĐT.KXĐTN.18-10 | ThS.Nguyễn Thị Thùy Linh | 49 |
| 11 | Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi. | ĐT.KXĐTN.18-11 | TS. Lê Thu Hiền | 53 |
| 12 | Sự chuyển đổi định hướng giá trị của thanh niên hiện nay | ĐT.KXĐTN.18-12 | TS.Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | 56 |
| 13 | Nghiên cứu chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp | ĐT.KXĐTN.17-04 | ThS. Nguyễn Anh Tuấn | 59 |

**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SINH VIÊN, CÔNG TÁC HỘI**

**VÀ PHONG TRÀO SINH VIÊN GIAI ĐOẠN 2013-2018**

**---------------**

*Chủ nhiệm*: **TS. Nguyễn Minh Triết**, Trưởng Ban Thanh niên trường học

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-01

**I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài**:

Nghiên cứu một cách hệ thống, tổng quát và toàn diện về thực trạng tình hình sinh viên, công tác Hội Sinh viên Việt Nam và phong trào sinh viên trong nhiệm kỳ Đại hội IX; dự báo tình hình và những yếu tố tác động đến sinh viên, công tác Hội và phong trào sinh viên giai đoạn 2018 - 2023 làm cơ sở đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho công tác Hội và phong trào sinh viên giai đoạn 2018 - 2023.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**:

- Thu thập số liệu cơ bản, cập nhật về tình hình sinh viên trên tất cả các lĩnh vực giai đoạn 2013- 2018.

- Đánh giá tình hình từ đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ IX đến nay trên các mặt: nhận thức, tư tưởng, chính trị; định hướng giá trị; đạo đức, lối sống; học tập và nghiên cứu khoa học; lao động, việc làm; sức khỏe thể chất; tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; sự tham gia vào các hoạt động của Hội phát động; nhu cầu, nguyện vọng.

- Đánh giá kết quả triển khai công tác Hội và phong trào sinh viên giai đoạn 2013 – 2018; kết quả triển khai phong trào “*Sinh viên 5 tốt*”.

- Dự báo tình hình sinh viên và phong trào sinh viên giai đoạn 2018 -2023.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp triển khai công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ 2018- 2023.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

Kết quả khảo sát đề tài cho thấy, cùng với sự phát triển, quá trình hội nhập của đất nước, sinh viên Việt Nam hiện nay có chuyển biến tích cực về thái độ và ý thức chính trị; tích cực tham gia các hoạt động chung sức cùng cộng đồng, các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức; nhiều sinh viên có ước mơ, hoài bão, lý tưởng đã nỗ lực không ngừng trong học tập và rèn luyện, được kết nạp vào Đảng. Đa số sinh viên có định hướng giá trị đúng về cuộc sống, học tập, nghiên cứu khoa học và về mối quan hệ giữa con người với con người. Điểm nổi bật của sinh viên trong giai đoạn hiện nay là tinh thần tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, tính tích cực, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, một số sinh viên đi tiên phong trong phong trào khởi nghiệp sáng tạo. Chính vì lẽ đó, sinh viên luôn là những người có khả năng nhận thức tốt hơn, đồng thời nếu có định hướng tốt chắc chắn sẽ trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng trong mọi thời kỳ cách mạng.

*Tuy nhiên*, sinh viên ngày nay đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đó là: Giáo dục đại học đang trong quá trình đổi mới, vẫn tồn tại nhiều bất cập về cơ chế và chính sách. Tình trạng sinh viên ra trường chưa có việc làm, làm không đúng chuyên môn, công việc không ổn định sẽ còn tiếp diễn. Trong quá trình hội nhập, việc phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của dân tộc bên cạnh tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; sự cạnh tranh ngày càng lớn từ nguồn nhân lực nước ngoài vào Việt Nam; sự lôi kéo, kích động của các thế lực thù địch; mặt trái của mạng xã hội… là những thách thức lớn đối với sinh viên. Những hiện tượng tiêu cực trong xã hội tác động rất phức tạp đến sinh viên, ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống và ý chí phấn đấu của sinh viên; phân hóa giàu, nghèo trong sinh viên diễn ra theo chiều hướng gia tăng. Nhu cầu chính đáng của sinh viên ngày một cao và đa dạng, mâu thuẫn với khả năng đáp ứng của xã hội; sự thiếu đồng bộ trong chính sách, pháp luật liên quan đến sinh viên và công tác sinh viên ảnh hưởng đến kết quả bồi dưỡng và phát huy sinh viên cũng như phát huy vai trò của tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, với khí thế thi đua sôi nổi, các cấp bộ Hội đã thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, phương hướng công tác Hội và phong trào sinh viên do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Hội đề ra. Phương thức tổ chức hoạt động có nhiều sáng tạo, thiết thực, nội dung từng bước sát thực với nhu cầu của sinh viên và tình hình thực tiễn cơ sở. Các chủ trương lớn của Hội đã được triển khaithống nhất từ Trung ương tới cơ sở. Phong trào*“Sinh viên 5 tốt”* có bước phát triển mạnh mẽ, tác động tích cực đến nhận thức, ý thức phấn đấu của đông đảo sinh viên, được dư luận xã hội đồng tình và đánh giá cao. Các chương trình công tác Hội và phong trào sinh viên tiếp tục phát triển, tạo môi trường thuận lợi để sinh viên phấn đấu, rèn luyện, đồng thời đem lại lợi ích cụ thể cho cộng đồng. Hoạt động tư vấn, chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của sinh viên đã được chú trọng triển khai với nhiều kết quả nổi bật. Tổ chức cơ sở Hội có bước phát triển mới về chất lượng và số lượng, trở thành hạt nhân tập hợp, đoàn kết sinh viên, xây dựng nên hệ thống tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác Hội trong nhiệm kỳ vừa qua còn tồn tại, hạn chế, yếu kém, đó là: Công tác nắm bắt tình hình sinh viên có nơi, có lúc chưa kịp thời. Nội dung, phương thức và hiệu quả giáo dục của tổ chức Hội đối với sinh viên trước những hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội và những tác động tiêu cực xã hội khác thể hiện chưa rõ nét. Phong trào*“Sinh viên 5 tốt”*ởmột số đơn vị triển khai chưa tích cực, công tác truyền thông tới cộng đồng chưa sâu rộng, nhiều đơn vị lúng túng trong thực hiện các giải pháp tạo động lực cho sinh viên 5 tốt. Công tác tổng kết, đánh giá, kiểm tra, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác Hội và phong trào sinh viên còn chậm.

Các chương trình giải pháp của Hội triển khai chưa đồng đều tại các cơ sở. Hoạt động Hội ở các cấp chưa đặt đúng mức vai trò chủ thể của sinh viên. Chương trình Sinh viên rèn luyện đạo đức, tác phong chưa có nhiều sáng tạo so với giải pháp về công tác giáo dục của Đoàn. Ở một số cơ sở Hội, công tác hỗ trợ sinh viên còn đơn điệu, chưa đáp ứng được nhu cầu to lớn của sinh viên. Việc thành lập tổ chức Hội Sinh viên các trường và một số tỉnh gặp nhiều khó khăn; chất lượng cán bộ một số nơi còn yếu; chế độ thông tin báo cáo chưa nề nếp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu quản lý về tổ chức, cán bộ, hội viên sinh viên gặp nhiều khó khăn. Công tác thông tin, định hướng của Trung ương Hội với các tổ chức Hội ngoài nước chưa thường xuyên.

Sự tồn tại những hạn chế, yếu kém trên là do: việc ban hành một số chủ trương, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn còn chậm, chưa sát, chưa cụ thể; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa kịp thời. Phần lớn cán bộ Hội cấp cơ sở là sinh viên kiêm nhiệm, không được đào tạo, tập huấn bài bản, luân chuyển nhanh. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, nguồn lực dành cho hoạt động Hội khó khăn, phụ thuộc, thiếu chủ động. Một số vướng mắc trong cơ chế, quy trình thành lập tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp trường theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 chưa được sửa đổi, bổ sung. Vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn trong định hướng, chỉ đạo và tạo điều kiện cho công tác Hội ở một số đơn vị chưa phát huy tốt. Một số nơi, cấp ủy chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí của tổ chức Hội sinh viên.

Sinh viên là lực lượng xã hội hùng hậu, có sức khoẻ, có trình độ học vấn, có tiềm năng sáng tạo, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học hiện đại góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với phẩm chất tốt và bản tính năng động của mình kết hợp với hệ thống kiến thức, lý luận khoa học, năng lực tư duy và năng lực hành động sinh viên càng có cơ hội phát triển tốt, đó là con đường mang đến thành công trong cuộc sống của mỗi sinh viên. Việc xác định mục tiêu, phương hướng đúng đắn trong giai đoạn tới của công tác Hội và phong trào sinh viên vì thế có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trên cơ sở các dự báo, tác giả đề xuất các giải pháp trên các mặt công tác của Hội inh viên và phong trào sinh viên giai đoạn 2018-2023. Hy vọng đây là tài liệu tham khảo có giá trị cho quá trình chuẩn bị xây dựng văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2018-2023.

Từ việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tình hình thanh niên, công tác Hội và phong trào sinh viên giai đoạn 2013 - 2018, để góp phần triển khai thực hiện tốt công tác Hội Sinh viên trong giai đoạn 2018 - 2023, nhóm nghiên cứu xin nêu một số đề xuất kiến nghị sau:

**1. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống**

• Đổi mới hình thức giáo dục tư tưởng, chính trị cho sinh viên thông qua nhiều hình thức mang tính trải nghiệm như tham quan, dã ngoại, thăm các di tích lịch sử… Chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục trong tất cả các mặt công tác, hoạt động của Hội Sinh viên để sinh viên có nhận thức đúng đắn và biết cách bảo vệ mình trước những luận điệu sai trái và lôi kéo của các thế lực xấu

• Tổ chức nhiều hoạt động giới thiệu về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò, vị trí của người đảng viên bằng các nội dung và hình thức phong phú, phù hợp để sinh viên có nhận thức, niềm tin đúng đắn, hình thành định hướng lý tưởng phấn đấu phù hợp, cũng như ý thức được trách nhiệm và động lực phấn đấu đứng trong hàng ngũ của Đảng.

•Hệ thống truyền thông của Đoàn, Hội Sinh viên cần thường xuyên đăng tải các tin tức thời sự cập nhật về tình hình thế giới và trong nước theo hướng đa chiều đồng thời có định hướng quan điểm chính trị phù hợp cho sinh viên.Phát huy vai trò của hệ thống truyền thanh của nhà trường.

• Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng và định hướng dư luận trong sinh viên tại các trường ĐH, CĐ, trong đó tập trung vào một số giải pháp như: Xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, kỹ năng nắm bắt, xử lý thông tin cho đội ngũ cán bộ Hội và sinh viên trong việc đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, các tin tức không chính thống do các thế lực thù địch chống phá; Hình thành các tổ nắm bắt dư luận của sinh viên, đội sinh viên xung kích; Thường xuyên nắm bắt tâm trạng, tư tưởng của sinh viên thông qua các cuộc khảo sát, điều tra dư luận xã hội trong sinh viên hoặc thông qua phương tiện mạng xã hội; Thành lập một đội ngũ sinh viên giỏi công nghệ thông tin tham gia vào quá trình ngăn chặn những trang web mạo danh, trang web xấu có nội dung phản động, kích động, lôi kéo sinh viên.

•Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể; tổ chức đa dạng các các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, các hoạt động về nguồn nhằm lan tỏa những giá trị tốt đẹp và nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội và lối sống văn hóa trong sinh viên.

•Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu, truyền cảm hứng về các tấm gương sinh viên tiêu biểu, sinh viên vượt khó để thôi thúc sinh viên có thêm ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

• Xây dựng môi trường nhằm tạo dư luận trong sinh viên phản đối lại các hành vi gian lận, thiếu trung thực trong học tập, tạo cơ chế để sinh viên dám đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực trong môi trường học đường. Chẳng hạn sinh viên và giáo viên trong trường cần có các cuộc thảo luận để đề cao chuẩn mực đạo đức trong môi trường học đường, những quy tắc cần tuân thủ trong việc học tập và lên án những hành vi gian lận trong học đường.**Mỗi giáo viên cần phổ biến t**hông báo quy định của “Gian lận học đường” sẽ được áp dụng trong môn học; đưa ra các mức kỷ luật áp dụng khi vi phạm quy định “Gian lận học đường”. **Bản thân mỗi giáo viên luôn phải là một tấm gương về tính trung thực và mọi sinh viên cầnhình thành ý thức ngăn chặn các hành vi gian lận và kịp thời thông báo với giáo viên khi phát hiện thấy bất kỳ trường hợp gian lận nào.**

•Tăng cường các hoạt động giáo dục về lối sống văn minh, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội cho sinh viên, trong đó tập trung các kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong sinh hoạt, tại nơi công cộng và trong các hoạt động giao lưu quốc tế; kỹ năng hội nhập…bằng hình thức phong phú như hoạt cảnh, văn nghệ, thi vấn đáp, diễn đàn trao đổi...

• Tiếp tục duy trì và phát huy những giá trị, kết quả đạt được từ việc triển khai phong trào “Sinh viên 5 tốt” trong thực tiễn thời gian qua để các giá trị, kết quả này trở thành mục tiêu, động lực cho việc rèn luyện đối với mỗi người sinh viên hiện nay.

**2. Về việc hỗ trợ sinh viên trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và tạo cơ hội việc làm**

• Nhà nước cần quy hoạch lại các ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, tránh tình trạng mất cân đối các ngành nghề đào tạo dẫn đến sinh viên ra trường thất nghiệp, không kiếm được việc làm.

• Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tính đến việc điều chỉnh chương trình đào tạo và chuẩn bị các chương trình đào tạo lại, bổ sung kiến thức, kỹ năng để đáp ứng với yêu cầu của thị trường lao động trong xu thế hội nhập.

•Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách cho sinh viên trong lĩnh vực đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, khởi nghiệp,… trong đó chú trọng tập trung vào điều chỉnh các điều kiện hỗ trợ, áp dụng chính sách còn tồn tại những bất cập (như đối tượng áp dụng, điều kiện cho vay vốn, mức cho vay vốn, thời gian trả nợ…).

•Thiết lập cơ chế phối hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp, nhà trường và sinh viên trong việc nắm bắt nhu cầu sử dụng, đặt hàng đào tạo cung ứng cho cơ quan, cá nhân có nhu cầu lao động. Cụ thể:

Nhà trường cần chủ động nắm bắt nhu cầu về nguồn nhân lực, trên cơ sở nắm bắt xu thế, đòi hỏi của thị trường về số lượng, chất lượng lao động, nhà trường cần điều chỉnh quy mô, cơ cấu đào tạo các ngành, nghề và có kế hoạch tuyển sinh với số lượng tuyển sinh phù hợp.

Nhà trường kết hợp với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở ghi nhận đóng góp phản biện của doanh nghiệp.Doanh nghiệp cần đưa ra các tiêu chí tuyển dụng và thực hiện đánh giá ngoài về chương trình đào tạo. Thành lập các nhóm làm việc chung để trao đổi, thảo luận về những mong muốn của người sử dụng lao động đối với người lao động, từ đó xây dựng chương trình phù hợp. Các doanh nghiệp cần cử các kỹ sư, chuyên gia tham gia quá trình giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Doanh nghiệp và nhà trường ký kết hợp đồng đào tạo với các yêu cầu chặt chẽ về chuẩn đầu vào, đầu ra, chương trình đào tạo.

Thành lập các nhóm cộng tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để xây dựng các chương trình hợp tác về đào tạo, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học.

Đoàn, Hội Sinh viên cần quan tâm:

•Thường xuyên khảo sát, nắm bắt nhu cầu việc làm của sinh viên; cung cấp thông tin thị trường lao động và dự báo nhu cầu nhân lực cho sinh viên.

•Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tư vấn giới thiệu nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên.Có các biện pháp giới thiệu và nhân rộng các mô hình làm kinh tế giỏi, mô hình khởi nghiệp tiêu biểu trong giới trẻ để sinh viên học hỏi và rút kinh nghiệp.Đặc biệt, Đoàn, Hội sinh viên có thể phối hợp với các địa phương thành lập các chương trình tư vấn khởi nghiệp phù hợp với từng địa phương và từng đối tượng sinh viên.

•Hỗ trợ thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp tại các trường theo các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau như: khởi sự kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo;…

•Tổ chức các hoạt động đào tạo bồi dưỡng cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng hội nhập để sinh viên có thể thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh công nghiệp 4.0. Tổ chức đánh giá nhu cầu, năng lực sinh viên, cập nhật những yêu cầu kỹ năng trong nghề nghiệp, việc làm định kỳ; tổ chức các hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội theo ngành học cho sinh viên trong các hoạt động tập thể, sinh hoạt chi hội, trên diễn đàn, mạng xã hội... Tổ chức các lớp huấn luyện, tập huấn, các hoạt động tạo môi trường cho sinh viên trang bị kỹ năng thực hành xã hội. Chú trọng phát triển các câu lạc bộ kỹ năng trong các nhà trường. Phát huy hiệu quả vai trò các trung tâm, nhà văn hóa sinh viên trong các hoạt động, mô hình giáo dục kỹ năng thực hành xã hội cho sinh viên.

•Tăng cường tìm kiếm các nguồn học bổng hỗ trợ cho sinh viên khó khăn, sinh viên khuyết tật; xây dựng các quỹ hỗ trợ học tập, quỹ khuyến học, khuyến tài, giải thưởng hỗ trợ sinh viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ sở Hội, hạn chế tối đa tình trạng sinh viên phải nghỉ học vì hoàn cảnh khó khăn. Tham mưu với Ban Giám hiệu nhà tăng nguồn kinh phí hỗ trợ đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả cao trong học tập.

• Cần có các chính sách phát huy vai trò và ưu đãi đối với các đối tượng sinh viên cao đẳng, đại học đã tốt nghiệp tham gia vào các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, qua đó tạo cơ hội giải quyết việc làm cho họ. Chẳng hạn như việc huy động sinh viên sau khi ra trường tham gia tình nguyện, công tác tại các vùng khó khăn nhằm tận dụng nguồn trí thức trẻ được đào tạo.

• Hình thành đội ngũ cán bộ Hội Sinh viên làm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng trong cả nước và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đối với đội ngũ cán bộ này; khuyến khích các cá nhân có kiến thức, kinh nghiệm về khởi nghiệp tình nguyện tham gia công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

•Tổ chức các khóa đào tạo, học tập, giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm quốc tế cho sinh viên và đội ngũ cán bộ Hội tư vấn hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

• Tham mưu với nhà trường trong việc xây dựng các chuyên đề về khởi nghiệp và đưa vào chương trình đào tạo theo hướng bắt buộc hoặc tự chọn để phù hợp với thực tiễn.

•Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách cho vay vốn ưu đãi đối với người tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng có nhu cầu vay vốn khởi nghiệp nhằm tạo cơ hội và khuyến khích sinh viên chủ động tự tạo việc làm cho bản thân và những người lao động khác qua các dự án, ý tưởng sản xuất, kinh doanh, giúp người mới tốt nghiệp tiếp cận, thụ hưởng nguồn vốn cho vay ưu đãi để tạo việc làm.

•Tham mưu xây dựng cơ chế gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa các nhà khoa học trẻ với đội ngũ doanh nhân để tìm đầu ra cho các ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên. Hai đối tượng này sẽ bổ sung cho nhau bằng cách, một bên cung cấp tri thức khoa học còn một bên cung cấp điều kiện để hiện thực hóa các dự án, ý tưởng.Hội cần hỗ trợ sinh viên tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức đối với các dự án được hình thành từ các ý tưởng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên.

• Tăng cường các biện pháp quản lý sinh viên, tránh tình trạng để sinh viên sa đà vào việc đi làm thêm mà bỏ bê việc học tập tại trường. Cụ thể, kiến nghị với Nhà nước cần có các chính sách hoặc kiến nghị với nhà trường cần có các quy định liên quan đến việc bảo vệ sinh viên và quản lý thời gian lao động đối với sinh viên đang trong thời gian học tập tại các trường cao đẳng, đại học (kinh nghiệm của các nước về quy định thời gian làm việc đối với nhóm đối tượng này là lao động làm thêm không quá 20h/tuần), một mặt nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tham gia làm thêm có thu nhập để trang trải cho cuộc sống, mặt khác đảm bảo cho sinh viên có đủ quỹ thời gian học tập tại trường cũng như bảo vệ sinh viên khỏi tình trạng bị lạm dụng thời gian và sức lao động, ảnh hưởng tới sức khỏe của sinh viên.

**3. Về việc hỗ trợ sinh viên trong lĩnh vực học tập và NCKH**

Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng cần:

• Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm định hướng ý thức, trách nhiệm và động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học; tư duy độc lập, sáng tạo, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi nâng cao tính chủ động sinh viên trong tham gia nghiên cứu khoa học.

•Chú trọng phát triển câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm học thuật,phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên, giảng viên trẻ trong tư vấn, hỗ trợ hoạt động của các câu lạc bộ, đội, nhóm học thuật.

• Cần thúc đẩy hơn nữa phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên, cụ thể là tăng cường đầu tư hơn nữa cho hoạt động nghiên cứu khoa học (về cả kinh phí và nhân lực); đưa yêu cầu tham gia nghiên cứu khoa học thành một nhiệm vụ bắt buộc đối với sinh viên; xây dựng các kênh thông tin hỗ trợ sinh viên quảng bá, giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học và trao đổi, tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước.

•Tham mưu với Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có sự đổi mới chương trình đào tạo theo hướng: giảm tải chương trình học lý thuyết và tăng cường các chương trình đào tạo, trải nghiệm thực hành nghề cho sinh viên; thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; tăng cường kết nối các tri thức trẻ, các nhà khoa học, doanh nghiệp trẻ toàn cầu để mạng lưới này có thể hỗ trợ sinh viên, tri thức trẻ trong và ngoài nước tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy được trí tuệ của mình, từ đó quay trở lại đóng góp, cống hiến cho đất nước.

•Tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành chính sách bồi dưỡng, hỗ trợ và phát huy tài năng trẻ, ý tưởng khởi nghiệp trong sinh viên.

**4. Về việc hỗ trợ sinh viên trong nâng cao sức khỏe và chăm lo đời sống văn hóa tinh thần**

• Các trường đại học, cao đẳng cần tăng cường việc xây dựng, phát triển, mở rộng các loại hình, địa điểm vui chơi giải trí phù hợp, bổ ích cho sinh viên, nhất là đối với sinh viên ở vùng sâu, vùng xa cùng đặc biệt khó khăn. Hội Sinh viên cần đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với địa phương, gia đình, nhà trường trong tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho sinh viên.

Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng cần:

• Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của sinh viên đối với những hành vi nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, uống rượu bia, quan hệ tình dục không an toàn…

•Củng cố và phát huy các câu lạc bộ, đội, nhóm thể thao của sinh viên. Tham mưu với nhà trường về việc tạo điều kiện để sinh viên có thể tiếp cận với các thông tin văn hóa giải trí lành mạnh cũng như các điều kiện cơ sở vật chất (công trình thể thao, sân bãi,…) phục vụ việc rèn luyện sức khỏe của sinh viên.

•Phối hợp hoạt động với đơn vị y tế trong nhà trường thành lập các câu lạc bộ tư vấn, tham vấn tâm lý. Thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, kịp thời chia sẻ, nắm bắt tâm tư, tình cảm và giúp sinh viên tránh các bệnh lý về tâm lý. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và tình dục an toàn cho sinh viên.

**5. Về việc thúc đẩy sự tham gia của sinh viên**

Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng cần:

• Thường xuyên cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chủ trương, chính sách liên quan đến thanh niên và sinh viên để sinh viên có những hiểu biết cần thiết từ đó tăng cường sự tham gia của mình vào việc đưa ra các ý kiến, đóng góp các chủ trương, chính sách nhiều hơn.

• Tổ chức việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, mong muốn được tham gia của sinh viên; tổ chức nhiều hình thức đề xuất ý kiến, ý tưởng sáng tạo đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề xã hội, phát triển của đất nước.

• Tăng cường hình thức kết nối các nhóm sinh viên theo cả hình thức chính thức và phi chính thức nhằm hình thành nguồn lực hướng đến thúc đẩy sự tham gia của sinh viên, đặc biệt kết nối sinh viên tham gia các hoạt động hướng đến mục tiêu chung của các chương trình, phong trào, hoạt động của Hội như phong trào tình nguyện, phong trào học tập, phong trào khởi nghiệp,…

• Tạo môi trường và mọi điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sự tham gia của sinh viên gắn với xây dựng môi trường học đường và định hướng phát triển của nhà trường, chẳng hạn như thông qua hình thức sinh viên tham gia: xây dựng các quy định về văn hóa ứng xử trong môi trường học đường; tham gia giữ gìn và bảo vệ môi trường; tham gia xây dựng tính liêm chính trong học tập và thi cử; tham gia xây dựng đời sống văn hóa, văn minh trong ký túc xá; tham gia xây dựng định hướng đổi mới chương trình học tập trong nhà trường;…

•Thường xuyên tổ chức các diễn đàn trí thức trẻ nhằm bàn bạc giải quyết các vấn đề toàn cầu, các vấn đề xã hội và các vấn đề đang đặt ra cho chính bản thân sinh viên.

**XÂY DỰNG MẠNG XÃ HỘI TÍCH CỰC**

**TRONG GIÁO DỤC THANH NIÊN**

**----------**

*Chủ nhiệm*: **TS. Nguyễn Tường Lâm**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-02

**1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng việc sử dụng Mạng xã hội trong thanh niên, tác động của mạng xã hội tới thanh niên và việc ứng dụng Mạng xã hội của tổ chức Đoàn trong công tác giáo dục thanh niên; đề tài sẽ đề xuất một số giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm xây dựng mạng xã hội tích cực trong giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay.

**2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài.

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận và đặc điểm của mạng xã hội tích cực.

- Điều tra đánh giá đánh giá thực trạng sử dụng mạng xã hội của thanh niên công tác giáo dục của tổ chức Đoàn.

- Nghiên cứu thực trạng việc sử dụng mạng xã hội trong công tác giáo dục của Đoàn.

- Đề xuất một số giải pháp xây dựng mạng xã hội tích cực trong công tác giáo dục thanh niên hiện nay.

**3. Một số kết luận chính của đề tài**:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với chức năng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên đã không ngừng đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục thanh niên của mình. Việc Đoàn cần xây dựng một mạng xã hội để nhằm giáo dục và định hướng cho thanh niên hướng đến những điều tốt đẹp được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết.

Thanh niên hiện nay hầu hết đều đã tiếp cận và sử dụng mạng xã hội và được nhận nhiều lợi thế từ các trang mạng xã hội. Tuy nhiên, những nguy cơ rủi ro và thách thức từ môi trường mạng xã hội cũng đang là bài toán khó mà Đoàn đang tìm cách ngăn chặn, tránh ảnh hưởng xấu đến thanh niên.

Việc xây dựng thành công mạng xã hội tích cực nhằm giáo dục thanh niên sẽ phụ thuộc không chỉ vào tổ chức Đoàn mà còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ Đảng, Nhà nước, các ban bộ ngành, các tổ chức đoàn thể và sự chủ động tích cực của chính bản thân thanh niên. Hy vọng trong thời gian sớm nhất, một mạng xã hội tích cực do Đoàn khởi xướng và điều hành sẽ góp phần vào công cuộc giáo dục và định hướng cho thanh niên trở thành một công dân toàn cầu, vừa hồng vừa chuyên.

Kết quả nghiên cứu của đề tài hy vọng bước đầu làm rõ thêm một số vấn đề, góp phần vào việc xây dựng cộng đồng sử dụng mạng xã hội tích cực, nhất là trong thanh niên - những chủ nhân tương lai của đất nước. Đề tài cũng góp phần xây dựng các giải pháp thực hiện cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” mà Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát động trong toàn Đoàn.

**4. Một số đề xuất, kiến nghị**

***4.1. Kiến nghị về công tác quản lý***

- Tăng cường chỉ đạo, triển khai công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên. Tăng cường giám sát việc sử dụng mạng xã hội trong đoàn viên, thanh niên. Đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật phục vụ đấu tranh ngăn ngừa, đẩy lùi thông tin sai trái, bịa đặt trên internet và mạng xã hội. Đồng thời, tổ chức khảo sát, tổng hợp liệt kê và thông báo rộng rãi để mọi người biết những trang mạng đen, địa chỉ website, blog cá nhân không nên truy cập, tiếp cận; hoặc có những điểm lưu ý khi truy cập, khai thác thông tin.

- Cần đầu tư kinh phí cho những dự án nghiên cứu, sản xuất các phần mềm, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại để ngăn chặn các website, báo điện tử, blog, thư điện tử có nội dung xấu độc trên internet và trên mạng xã hội. Đổi mới nhanh chóng trang thiết bị kỹ thuật thông tin để có thể hòa nhập vào trình độ kỹ thuật thông tin tiên tiến thế giới, nhằm phát huy được hiệu quả của các phương tiện truyền thông đại chúng, qua đó độc giả trong và ngoài nước tiếp cận thông tin chính thống một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ.

- Tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên thông qua các mạng xã hội , cụ thể là thông qua các hội, nhóm, các diễn đàn hoạt động tích cực trên mạng xã hội. Chủ động cung cấp thông tin chính thống để định hướng dư luận, nâng cao nhận thức và biết sàng lọc thông tin cho người dân. Các cơ quan chức năng phải chủ động cập nhật những thông tin chính thống để định hướng dư luận. Niềm tin vào sự thật, tin vào sự lãnh đạo, vai trò của Đảng, Nhà nước sẽ đẩy lùi mọi thông tin sai trái, bịa đặt, góp phần tạo sự “miễn dịch” trong mỗi người dân cũng như giới trẻ.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tâm trạng, tư tưởng, của thanh niên; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những bài viết, trạng thái có nội dung phản động, kích động, mang tính thù địch do đoàn viên, thanh niên đăng tải. Kịp thời có biện pháp tâm sự, quan tâm, trò chuyện với thanh niên để giúp thanh niên bộc bạch những suy nghĩ và động cơ hành vi của mình.

*-* Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về sử dụng Internet và mạng xã hội, đảm bảo môi trường pháp lý bình đẳng và minh bạch, tạo ra khung pháp lý nhằm răn đe, xử lý những thanh niên có hành vi đưa thông tin giả mạo trên Internet và mạng xã hội.

- Hình thành các cơ quan kiểm soát và chống tin giả trên mạng và hợp tác với các nước có kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Tìm phương thức buộc các trang mạng xã hội nói chung, Facebook nói riêng phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý đối với các bài viết bất hợp pháp, các thông tin đăng tải. Phối hợp với đại diện cấp cao của mạng xã hội Facebook xử lý, gỡ bỏ những thông tin có nội dung xấu độc, giả mạo tồn tại trên mạng xã hội này.

- Đối với những trang mạng xã hội có lượng truy cập lớn hoặc những trang web đặt máy chủ tại Việt Nam phải cung cấp đầu mối liên hệ cho Bộ Thông tin và truyền thông và thực hiện việc phối hợp ngăn chặn xử lý thông tin giả mạo khi có yêu cầu.

- Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin bịa đặt, sai sự thật nhằm kích động thanh niên, gây bất ổn xã hội theo pháp luật. Giải pháp kỹ thuật được đưa ra nhằm quản lý các nội dung thông tin trên mạng xã hội , blog là thiết lập bộ cơ chế sàng lọc và quản lý thông tin. Điều kiện về quản lý thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp phải có quy trình quản lý thông tin công cộng, phải xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải.

- Đặc biệt, phải có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn; có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm theo quy định tại Nghị định 72 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng chậm nhất sau 3 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bằng văn bản, điện thoại, e-mail).

*-* Nhà nước sớm ban hành *“Bộ quy tắc ứng xử cho mạng xã hội Việt Nam”,* kết hợp việc tăng cường thực thi quản lý Nhà nước với những quy định cụ thể và những biện pháp “mềm” mang tính đạo đức, giáo dục thanh niên. Có thể tham khảo Bộ quy tắc ứng xử của Liên minh Châu Âu đối với Facebook để hướng tới xây dựng môi trường an toàn và công bằng hơn cho thanh niên. Bộ Thông tin và truyền thông cần tiếp tục ban hành các quy định mới phù hợp với diễn biến thực tại của mạng xã hội Facebook, tiến hành đối thoại, kêu gọi sự hợp tác và trách nhiệm hơn từ các nhà cung cấp nền tảng mạng xã hội này. Yêu cầu mạng xã hội Facebook xây dựng những công cụ mới nhằm chống lại các tin tức giả mạo tại Việt Nam, nhất là các tin tức có thể gây ảnh hưởng đến tư tưởng, nhận thức của thanh niên. Nghiên cứu, phát triển các mạng xã hội nội địa để cạnh tranh và kiềm chế hoạt động gần như độc quyền của các mạng của nước ngoài. Có các giải pháp lâu dài và bền vững cho cộng đồng sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam.

- Quản lý chặt chẽ hệ thống xuất bản - báo chí của Đoàn trên môi trường mạng. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Đoàn cần cung cấp thông tin chính thống một cách đầy đủ, toàn diện, kịp thời cho thanh niên. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí có giá trị trong truyền thông: (1) Đưa tin chính xác và khách quan; (2) Tránh gây phương hại; (3) Khách quan - không bị thao túng; (4) Trách nhiệm và minh bạch.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí, nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người các phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo các cơ quan báo chí của Đoàn.

- Về việc kiểm soát thông tin, rõ ràng Đoàn xác định mạng xã hội là mạng mở. Nếu dùng giải pháp công nghệ để kiểm soát thông tin là hoàn toàn có thể được, tuy nhiên Đoàn hiểu rằng không phải khi xây dựng mạng sẽ dùng các yếu tố kỹ thuật để ngăn chặn mà quan trọng là định hướng nội dung trên đó để cái tốt nhân lên, cái hay được nhân rộng. Rồi để cái xấu không có đất sống, khi xuất hiện sẽ bị cộng đồng cùng tẩy chay... Chúng tôi tin rằng với khoảng hơn 7 triệu đoàn viên hiện nay, nếu phấn đấu mỗi người là một thành viên tham gia vào mạng chắc chắn sẽ lan tỏa những điều tốt đẹp.

- Chỉ đạo sát sao, quyết liệt nhằm phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống báo chí của Đoàn trong việc thông tin, tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin giả mạo, sai trái. Lựa chọn, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ mở rộng và phát triển lực lượng làm nhiệm vụ đấu tranh trên mạng xã hội . Phát huy vai trò của các Blogger là thanh niên trong đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, thù địch thông qua các trang mạng xã hội .

- Thành lập một số website, diễn đàn, hội nhóm trên mạng xã hội với tư cách là cổng thông tin, diễn đàn mở để trao đổi các ý kiến, quan điểm khác biệt trong thanh niên, giúp thanh niên có điều kiện tranh luận trực tuyến, giải thích với những người có ý kiến, quan điểm khác biệt, hoặc phản bác những quan điểm thù địch, chống đối. Hình thành hệ thống mạng lưới tuyên truyền viên, báo cáo viên hoạt động trên mạng xã hội để kịp thời có những phản bác, đấu tranh với những thông tin mang tính công kích, thù địch.

*-* Nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với mạng xã hội . Tập trung hoàn thiện, thể chế hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Luật an toàn thông tin mạng và Luật an ninh mạng vừa được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5; xây dựng các giải pháp kỹ thuật mang tính chủ động, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên cơ sở các dự báo khoa học về sự phát triển của mạng xã hội và phương châm khuyến khích mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của mạng xã hội.

- Đoàn cần tham gia đề xuất các chính sách, pháp luật nhằm góp phần hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thông tin trên mạng nói chung và mạng xã hội nói riêng, tập trung nghiên cứu xây dựng Luật về quản lý thông tin trên mạng để có thể tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp. Qua đó, xây dựng chế tài xử phạt nặng đối với người ứng xử vô văn hóa trên mạng, tung thông tin giả, xuyên tạc sự thật, kích động trên mạng xã hội.

- Lực lượng Công an cần đẩy mạnh công tác đấu tranh với các đối tượng lợi dụng mạng xã hội để xâm phạm an ninh trật tự; triển khai đồng bộ các biện pháp công tác nghiệp vụ, quán triệt phương châm “an ninh chủ động”, kịp thời phát hiện, tấn công, vô hiệu hóa các trang mạng xã hội của các đối tượng có hành vi tuyên truyền, chống phá Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường đấu tranh với các loại tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng mạng xã hội để hoạt động. Chủ động trao đổi thông tin, phối hợp với các cơ quan tuyên giáo, ngoại giao, thông tin, truyền thông và các cơ quan khác trong việc thông tin tuyên truyền về các vụ việc vi phạm của các đối tượng để kịp thời định hướng dư luận, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của thanh niên, đấu tranh làm thất bại các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tự do ngôn luận để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

*-* Đoàn cần tăng cường công tác quản lý đoàn viên, thanh niên tham gia mạng xã hội nhằm mục tiêu xây dựng “văn hóa mạng” lành mạnh là một trong những nội dung quan trọng của công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên hiện nay. Công tác này cần có sự kết hợp chặt chẽ các biện pháp quản lý với việc vận dụng các quy luật của hoạt động giáo dục, coi trọng ý thức tự giác, tự quản của sinh viên, lấy giáo dục là biện pháp chủ yếu; phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, đoàn thể, cá nhân trong quản lý sử dụng mạng xã hội của thanh niên.

***4.2. Kiến nghị với tổ chức Đoàn thanh niên về nội dung và hình thức của mạng xã hội tích cực dành cho thanh niên***

Theo khảo sát, đa số thanh niên cho rằng cần thiết phải có một trang mạng xã hội để thanh niên bày tỏ quan điểm, nguyên vọng của mình một cách chính thống. Chính vì thế, nhóm giải pháp dưới đây sẽ tập trung vào nội dung và cách thức xây dựng mạng xã hội này. Cụ thể:

***4.2.1. Về nội dung***

- Tăng cường xây dựng các sản phẩm tuyên truyền trên mạng xã hội theo hướng hiện đại, phong phú, hấp dẫn, thu hút giới trẻ. Trong thời gian qua, các sản phẩm , giáo dục, tuyên truyền của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo thanh niên, tạo được sức lan tỏa rộng khắ. Điều này cho thấy những sản phẩm truyền thông hiện đại là một trong những phương thức hữu hiệu giúp tổ chức đoàn thực hiện tốt công tác giáo dục đối với thanh niên.

Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, khi mạng xã hội ngày càng phát triển phổ biến đã góp phần tạo môi trường giúp Đoàn tiếp cận và lan tỏa các giá trị giáo dục của mình đến nhiều đối tượng đoàn viên, thanh niên hơn. Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thời gian qua cũng đã có nhiều biện pháp đẩy mạnh việc xây dựng các sản phẩm truyền thông như MV ca nhạc, các sản phẩm hình ảnh được xây dựng theo phong cách vui tươi, sôi nổi, phát huy cao độ sức sáng tạo của thanh niên.

Bên cạnh đó, trong thời gian tới, Ban cũng có những kế hoạch nhằm tiếp tục xây dựng nhiều thêm các công cụ giáo dục hiện đại khác như các bộ Infographic giới thiệu về lịch sử, truyền thống, văn hóa dân tộc của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, xây dựng các sản phẩm Vlog với các chủ đề về giá trị sống của thanh niên Việt Nam,.... Đây là những sản phẩm truyền thông đồng thời cũng sẽ là những công cụ giáo dục được xây dựng theo hướng hiện đại, góp phần thực hiện chức năng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của Đoàn.

- Các nội dung Đoàn đăng tải trên mạng xã hội tích cực cho thanh niên cần đa dạng, phong phú, có chọn lọc, ưu tiên những nội dung về giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết; giáo dục thẩm mỹ, văn hóa. Tiếp tục triển khai cuộc thi Ánh sáng soi đường và lan tỏa nhiều hơn cuộc thi này trên mạng xã hội

- Kiểm soát các nội dung được đăng tải lên mạng xã hội, đặc biệt là các bình luận dành cho thanh niên, tránh các thông tin mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân, tổ chức; các thông tin xuyên tạc chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có cơ chế kiểm chứng nguồn thông tin chính thống, tin cậy khi đến với thanh niên.

- Cụ thể hóa các nội dung được đăng tải trên mạng xã hội tích cực dành cho thanh niên, tránh việc đăng tải các nội dung mang tính chung chung, không rõ ràng hoặc dễ gây nhầm lẫn. Nội dung các bài viết phải đảm bảo có liên quan đến thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; viết về chủ đề mới phù hợp thanh niên và xu thế phát triển của Đoàn; phù hợp cả về mặt thời gian (mang tính cập nhật).

- Các nội dung của các trang mạng này cần phải hướng đến việc cung cấp các thông tin hữu ích và cập nhật; có nhiều bài viết về lối sống đẹp, người tốt việc tốt để định hướng lối sống, suy nghĩ cho thanh niên; cung cấp các giải đáp thắc mắc cho thanh niên trên nhiều lĩnh vực.

- Những nội dung đăng tải trên mạng xã hội tích cực cần cung cấp các thông tin về hoạt động Đoàn, Hội, Đội trên cả nước; các thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong và ngoài nước; thông tin về đời sống giới trẻ; thông tin về người tìm việc – việc tìm người; thông tin về học bổng, du học...

- Nội dung các trang mạng xã hội tích cực này cũng cần được phân loại và chia thành các chuyên mục, chuyên trang, fanpage chuyên về một lĩnh vực, vấn đề nào đó. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về những lợi ích khi tham gia mạng xã hội đối với tổ chức đoàn các cấp và đoàn viên, thanh niên. Phần lớn, thanh niên tham gia mạng xã hội theo từng nhóm, theo sở thích, theo hội, theo xu hướng, phong trào và theo từng thời điểm khác nhau. Chính vì vậy, mạng xã họi tích cực cần phải nắm bắt được đoàn viên, thanh niên muốn gì, từ đó chủ động xây dựng các chủ đề, chủ điểm hoạt động, phong trào thanh niên thích hợp theo từng thời điểm để thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia.

***4.2.2. Về hình thức***

- Cải thiện các hình thức trình bày theo hướng thu hút và hấp dẫn đối với thanh niên, phù hợp lứa tuổi của thanh niên. Các thông tin, hình ảnh được chuyển tải kịp thời, sinh động, thường xuyên, có thể cập nhật thông tin một cách nhanh nhất, nâng cao chất lượng tuyên truyền và sức thuyết phục thanh niên; có thể quan sát và đánh giá chất lượng, sự đồng tình hưởng ứng của thanh niên đối với mỗi hoạt động. Qua đó, giúp tổ chức Đoàn thuận lợi trong công tác nắm bắt tư tưởng, trào lưu, sở thích và các nhu cầu mà các bạn đoàn viên, thanh niên đang quan tâm.

- Các trang mạng xã hội của tổ chức Đoàn cần dễ sử dụng, liên kết với nhiều tiện ích, thông tin về nghề nghiệp việc làm, học tập, giải trí phục vụ nhu cầu của thanh niên. Thực tế cho thấy, các nền tảng mạng xã hội nước ngoài nổi trội hơn hẳn nhờ cấu trúc mạng xã hội phong phú, giao diện thu hút, khả năng tương tác và liên kết cộng đồng cao.

- Hình thức đăng tải các bài viết trên các trang mạng xã hội cho thanh niên cũng cần thu hút, tăng cường dưới dạng MV ca nhạc, livestream, hình ảnh cuốn hút... Để phát triển thành công mạng xã hội tích cực cho thanh niên, Đoàn và thủ lĩnh Đoàn cần hiểu được thanh niên, sở thích cũng như sự quan tâm của đối tượng này, trong đó, sự quan tâm dù là tiêu cực hay tích cực cũng sẽ mang lại thành công rất lớn.

- Giao diện và hình ảnh đại diện, hình nền của trang mạng tích cực cũng cần phải được thực hiện gây ấn tượng và gần gũi với thanh niên. Về mặt bản chất, mạng xã hội chính là hình thức làm marketing trên môi trường Internet với khả năng lan truyền thông tin nhanh. Mạng xã hội có khả năng thiết lập mối quan hệ với số đông người dùng, khả năng lan truyền thông tin nhanh chóng, cung cấp thông tin khá chân thực về người dùng, có khả năng gia tăng trải nghiệm của người dùng, chính vì vậy chúng trở thành công cụ để Đoàn có thể quảng bá và giới thiệu hình ảnh của chính mình. Bên cạnh đó mạng xã hội cũng là một công cụ giúp Đoàn, thủ lĩnh Đoàn đối thoại với thanh niên và các cơ quan, tổ chức khác, chia sẻ những thông tin cần thiết về Đoàn và về đời sống thanh niên.

- Tăng cường bộ phận phụ trách trả lời và trợ giúp những thắc mắc hay nguyện vọng của thanh niên gửi đến thông qua mạng xã hội.

- Các Facebooker nổi tiếng hiện nay là những người có tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến thế hệ trẻ. Việc tập hợp và thu hút những người này vào công tác giáo dục cho thế hệ trẻ một mặt sẽ góp phần xây dựng được một lực lượng tinh nhuệ cho công tác giáo dục của tổ chức Đoàn, mặt khác giúp tập hợp, đoàn kết và định hướng một bộ phận lớn thanh niên vào công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho thanh niên.

- Xây dựng mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên có năng lực, phẩm chất đạo đức để kịp thời nắm bắt thông tin, đẩy mạnh tuyên truyền, thông tin những vấn đề quan trọng gắn với vai trò và các hoạt động của tổ chức đoàn. Đây chính là lực lượng xung kích, đi đầu trong định hướng dư luận trong giới trẻ, cũng như chia sẽ kịp thời về những nội dung quan trọng, được cộng đồng mạng quan tâm.

- Tại mỗi cơ sở Đoàn Thanh niên ở địa phương xây dựng đội ngũ tình nguyện viên công nghệ thông tin với nhiệm vụ trong việc tuyên truyền, giáo dục nhận thức của thanh thiếu niên đối với việc sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả, tránh việc lạm dụng đến nghiện internet.

- Các tình nguyện viên công nghệ thông tin là những bạn trẻ năng động, yêu thích các hoạt động tình nguyện, giỏi công nghệ thông tin, có kỹ năng giao tiếp và được trang bị đầy đủ những kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi thanh niên cũng như kiến thức về nguy cơ, tác hại của việc sử dụng mạng xã hội một cách chưa đúng đắn đồng thời có kỹ năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục.

- Đấu tranh, phòng, chống tội phạm lợi dụng internet, mạng xã hội để chống phá nước ta là nhiệm vụ của toàn Đoàn trong đó lực lượng cán bộ Đoàn chuyên trách giữ vai trò quyết định. Do vậy, cần quan tâm bồi dưỡng lực lượng cán bộ đoàn làm công tác này để họ trở thành những người có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sắc bén, tinh nhuệ trong phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn lợi dụng không gian mạng để chống phá nước ta.

- Đồng thời, mở rộng hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế có trình độ phát triển cao về công nghệ thông tin và an ninh mạng để trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu công nghệ mới và hợp tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng chuyên sâu, chuyên trách làm công tác phòng ngừa, đấu tranh.

**GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐOÀN**

**TRONG SỬ DỤNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA Ở CƠ SỞ,**

**CỘNG ĐỒNG ĐỂ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHO TTN**

**-----------**

*Chủ nhiệm:* **Đ/c Nguyễn Thanh Hảo**, Giám đốc Trung tâm TTN Trung ương

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-03

**I. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về thiết chế văn hóa để đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong sử dụng thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư vào tổ chức các hoạt động cho thanh thiếu niên.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu một số cơ sở lý luận về thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư, vai trò của Đoàn trong sử dụng thiết chế văn hóa.

- Đánh giá thực trạng việc sử dụng thiết chế văn hóa và vai trò của Đoàn trong việc sử dụng thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư.

- Đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của Đoàn trong việc sử dụng thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư để tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, tác giả rút ra một số đánh giá sau:

*Thứ nhất,* từ năm 2010, nước ta thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nên khu vực nông thôn được xây dựng nhiều thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư hơn khu vực đô thị;

*Thứ hai*, phần lớn các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư đều do chính quyền cấp xã và cấp thôn quản lý;

*Thứ ba,* thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư chưa thường xuyên tổ chức hoạt động và chưa tổ chức được những loại hình hoạt động phổ biến mà người dân nói chung và thanh thiếu niên nói riêng ưa thích;

*Thứ tư,* nguyên nhân dẫn đến các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư phải đóng cửa, không tổ chức được hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả là do thiếu kinh phí, chưa đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, thiếu tài liệu, sách báo;

*Thứ năm*, có 4 yếu tố sau có ảnh hưởng nhiều nhất đối với hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư: (i)Kinh phí, (ii) trang thiết bị,(iii) tài liệu và sách báo, (iv) sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân;

*Thứ sáu,* nhu cầu của thanh thiếu niên tham gia các loại hình hoạt động do Đoàn tổ chức tại các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư không cao. Tuy kết quả thu được không đúng với dự kiến của những người nghiên cứu, nhưng lại phù hợp với thực tế đang diễn ra ở các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư. Bởi vì, khảo sát thực tế tại 3 địa bàn nghiên cứu cho thấy, Đoàn cơ sở và chi Đoàn chưa chủ động tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên. Mặt khác là các thiết thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư ít tổ chức hoạt động và một số hoạt động chưa đáp ứng với nhu cầu của người dân nói chung và thanh thiếu niên nói riêng;

*Thứ bảy,* thanh niên và cán bộ Đoàn, Hội ủng hộ cao đối với việc Đoàn tổ chức các hoạt động cho thanh thiếu niên tại các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư;

*Thứ tám,* Thanh niên và cán bộ Đoàn, Hội đề xuất 8 loại giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động của Đoàn cho thanh thiếu niên tại thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư, bao gồm: (i) Huy động thanh thiếu niên tham gia; (ii) phối hợp với các đoàn thể nhân dân; (iii) hợp tác với chính quyền; (iv) vận động cộng đồng dân cư và các đơn vị, doanh nghiệp giúp đỡ; (v) có hình thức hoạt động đa dạng, phong phú; (vi) tham gia xây dựng và thực hiện chính sách; (vii) đề ra nội quy hoạt động thiết thực đáp ứng với nhu cầu của thanh thiếu niên; (viii)tham mưu cho cấp ủy Đảng.

Từ căn cứ nêu trên, tác giả đã đề xuất những giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Đoàn để tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên tại các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư với một số giải pháp cơ bản sau:

*(i) Một là, nhóm giải pháp về cơ chế tổ chức hoạt động, bao gồm*:

- Tham mưu cho cấp ủy Đảng;

- Tạo sự đồng thuận của Chủ tịch UBND cấp xã và Trưởng khu dân cư;

- Cơ chế chỉ đạo, hướng dẫn liên ngành;

- Tạo cơ chế phối hợp với các chủ thể xã hội khác.

*(ii) Hai là, nhóm một số giải pháp chủ yếu phát huy vai trò của Đoàn, bao gồm*:

- Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên và thanh thiếu niên;

- Xây dựng cơ sở Đoàn vững mạnh, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ đoàn và chất lượng đoàn viên;

- Huy động sự tham gia của thanh thiếu niên;

- Đề xuất một số mô hình hoạt động tổ chức tại các thiết chế văn hóa và cộng đồng dân cư;

- Các hoạt động của Đoàn đảm bảo quyền tiếp cận của thanh thiếu niên;

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức hoạt động của Đoàn cho thanh thiếu niên.

Để triển khai, áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tế, đề tài đề xuất, khuyến nghị một số nội dung sau:

# 1. Đề xuất

## 1.1. Đối với Chính phủ

- Ban hành cơ chế, chính sách quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và tiêu chí của thiết chế văn hóa ở cở và cộng đồng dân cư, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và các đoàn thể nhân dân trong đó có vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương quan tâm bố trí vốn đầu tư cho thực hiện quy hoạch thiết chế văn hóa ở cơ sở, trong đó tăng đầu tư kinh phí cho phát triển cơ sở vật chất văn hóa nông thôn mới.

- Chính phủ yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm đối với chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, bố trí xây dựng các điểm sinh hoạt văn hóa cho công nhân.

- Khi quy hoạch mới các khu công nghiệp, khu chế xuất, cần dành quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hóa hoặc tận dụng các thiết chế văn hóa sẵn có tại cơ sở và cộng đồng dân cư sẵn có để tổ chức hoạt động cho người lao động nhất là lao động trong độ tuổi thanh niên.

## 1.2. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương

- UBND các tỉnh, thành phố quan tâm đầu tư cơ sở vật, trang bị phương tiện cho các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư; quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo Quyết định số 2164/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ .

- Đối với cấp thôn cần bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động tuỳ theo khả năng. Với những vùng đặc biệt khó khăn ở miền núi, vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa: ngân sách Nhà nước hỗ trợ toàn phần kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động.

## 1.3. Đối với Trung ương Đoàn

- Cho phép tác giả tiếp tục nghiên cứu mở rộng địa bàn tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo; mở rộng nghiên cứu tại những vùng tôn giáo

- Cho phép nhóm tác giả tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các giải pháp của đề tài vào một số thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư khu vực nông thôn và đô thị cụ thể để kiểm chứng các giải pháp đề xuất.

- Đưa nội dung nghiên cứu và các giải pháp của đề tài vào nội dung tập huấn cho các cán bộ Đoàn, Hội ở cơ sở.

## 1.4. Đối với các Bộ, ngành, đoàn thể

- Kết nối, tận dụng các thiết chế văn hóa do Bộ, ngành, đoàn thể quản lý (*các thiết chế văn hoá trong ngành giáo dục, các thiết chế văn hoá cơ sở trong lực lượng vũ trang; các Bộ, ngành, đoàn thể trực tiếp quản lý*) để tổ chức hoạt động thanh thiếu niên cũng như chuyển giao, chia sẻ các mô hình hoạt động.

- Xây dựng, ban hành các chính sách nhằm khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư; xây dựng các chính sách ưu tiên cho vùng miền núi, hải đảo, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ hoạt động cho cán bộ cơ sở và Ban Chủ nhiệm các thiết chế văn hóa cở cấp xã và cấp thôn.

# 2. Khuyến nghị

## 2.1. Đối với cấp ủy Đảng

- Ban hành Chỉ thị về nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể nói chung và phát huy vai trò của tổ chức Đoàn nói riêng trong việc sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư.

- Đảng ủy cấp xã và chi bộ cấp thôn cần quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 9, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên tại các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư.

## 2.Đối với chính quyền

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở của cả nước, các địa phương xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở của địa phương mình. Cần đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các chỉ tiêu cụ thể xây dựng thiết chế văn hoá.

***-*** Chính quyền cấp xã và cấp thôn tạo điều kiện, giao cho Đoàn cơ sở và chi Đoàn tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên tại thiết chế văn hóa do mình quản lý; có những chính sách hỗ trợ Đoàn tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên tại thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư (*như tạo cơ chế, thông qua nghị quyết, chương trình liên tịch giữa tổ chức Đoàn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng khu dân cư…*).

## 3. Đối với các cấp bộ Đoàn

- Đoàn các cấp cần tăng cường công tác chỉ đạo Đoàn cơ sở và chi Đoàn tăng cường tổ chức hoạt động; vận dụng kết quả nghiên cứu của đề tài như áp dụng một số mô hình để tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên tại các thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư như: (i) Diễn đàn thanh thiếu niên; (ii) Đối thoại với thanh thiếu niên; (iii) Tư vấn cho thanh thiếu niên; (iv) Tham vấn thanh thiếu niên; (v) Sinh hoạt câu lạc bộ; (vi) Tổ chức thi tìm hiểu; (vii) Giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng thực hành xã hội cho thanh thiếu niên.

- Chủ động đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc đảm nhận việc sử dụng thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư để tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên.

- Chủ động tìm nguồn lực xã hội hóa (*kiến thức, chuyên môn, tài liệu, chuyên gia*) để khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở và cộng đồng dân cư để tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên một cách hiệu quả nhất.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư, Đoàn cơ sở và chi Đoàn cần coi thanh thiếu niên là đối tác (*vừa là khách thể, vừa là chủ thể hoạt động*).

- Trong các hoạt động của mình, các cấp bộ Đoàn cần quan tâm đến việc huy động thanh thiếu niên. Khi có sự tham gia một cách tự nguyện, tự giác của thanh thiếu niên thì những hoạt động của Đoàn mới có đối tượng tham gia và đối tượng tác động từ những hoạt động của mình. Nếu không có sự tham gia của thanh thiếu niên thì mọi hoạt động của Đoàn có liên quan đến thanh niên đều không đạt được hiệu quả cao.

## 4. Đối với Trung ương Đoàn, Hội LHTN Việt Nam

- Ban hành Nghị quyết hoặc Kế hoạch của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn; Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam về việc phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội trong tổ chức các hoạt động cho thanh thiếu niên tại các thiết chế văn hóa nói chung, trong đó có thiết chế văn hóa cơ sở và cộng đồng dân cư.

- Hướng dẫn các cấp bộ Đoàn áp dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài vào tổ chức hoạt động cho thanh thiếu niên không chỉ tại các thiết chế văn hóa và cộng đồng dân cư.

**GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN**

**THÔNG QUA MÔ HÌNH KINH TẾ CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

**----------------**

*Chủ nhiệm*: **ThS. Ngô Văn Cương**, Trưởng Ban Thanh niên nông thôn

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-04

**I**. **Mục tiêu nghiên cứu**

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn, Đề tài sẽ đề xuất một số thay đổi trong phương thức triển khai các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn trong giai đoạn hiện nay.

**II. Nội dung nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu các giải pháp tạo việc làm của thanh niên nông thôn thông qua các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn đã được triển khai. Do có nhiều quan điểm không thống nhất về khái niệm các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn do vậy đề tài chỉ tập trung nghiên cứu đối với 3 loại mô hình tiêu biểu nhất là Đảo Thanh niên, Làng Thanh niên lập nghiệp và mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên.

**III. Một số kết luận chính của đề tài**:

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài nhóm nghiên chỉ ra một số đóng góp chính về mặt lý luận và thực tiễn của đề tài như sau:

Đóng góp về mặt lý luận khoa học: Đề tài nghiên cứu về “Giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn” có các luận điểm, chủ thể, khách thể nghiên cứu hoàn toàn khác biệt so với các đề tài nghiên cứu về giải pháp về giải quyết việc làm và tạo việc làm nói chung đã được nghiên cứu trước đây. Việc tiến hành phân tích luôn phải dựa trên yếu tố khách thể trung gian là mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn và các giải pháp tạo việc làm xoay quanh việc tác động để gắn kết hai chủ thể là thanh niên nông thôn và mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn.

Đóng góp về mặt thực tiễn của Đề tài, cụ thể: Đề tài chỉ ra rằng thanh niên nông thôn hiện nay về cơ bản đều được tổ chức Đoàn hỗ trợ về việc làm trong đó tập chung chính vào hai nhóm giải pháp là tư vấn hướng nghiệp (đối với các thanh niên đang trong môi trường giáo dục) và vận động tham gia các mô hình kinh tế tập thể. Đứng trên góc độ là chủ thể tạo việc làm, các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn chỉ có thể cam kết tạo việc làm cho thanh niên khi được tổ chức Đoàn hỗ trợ thông qua hai hình thức chính là hỗ trợ vay vốn tạo việc làm với mức vay trung bình là 50 triệu/1 lao động và hỗ trợ phát triển các mô hình để tăng nhu cầu về lao động.

Trong ba mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn được nghiên cứu là Đảo Thanh niên, Làng Thanh niên lập nghiệp và mô hình kinh tế tập thể Tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên thì khả năng tạo việc làm của mô hình hợp tác xã thanh niên là lớn nhất, tiếp theo là mô hình tổ hợp tác thanh niên, mô hình Làng Thanh niên lập nghiệp và mô hình Đảo Thanh niên. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy có sự sụt giảm nghiêm trọng về khả năng tạo việc làm của các mô hình hợp tác xã thanh niên.

Với 3 yếu tố tác động đến các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn là nhân tố nguồn lực, nhân tố kinh tế - xã hội và nhân tố cung – cầu lao động và sự tham gia của tổ chức Đoàn, nhóm tác giả nhận định để triển khai hiệu quả giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn, cần triển khai đồng thời các nhóm giải pháp chung về tạo việc làm cho lao động nông thôn như các giải pháp phối hợp với các bộ, ban, ngành tham mưu và triển khai các cơ chế chính sách liên quan; giải pháp về công tác thông tin tuyên truyền; phát huy vai trò các đơn vị sự nghiệp trong công tác tư vấn, giới thiệu và đạo tạo nghề cho thanh niên nông thôn; giải pháp đối với các nhóm đối tượng liên quan gồm cán bộ đoàn các cấp, ban chủ nhiệm, sáng lập viên và đội ngũ quản lý các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn và thanh niên nông thôn, đồng thời cũng tổ chức Đoàn cũng cần triển khai các giải pháp đặc thù hỗ trợ các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn phát triển, mở rộng quy mô, tăng khả năng quản lý nhân sự để làm cơ sở tạo thêm việc làm ổn định cho lao động thuộc đối tượng thanh niên nông thôn trên địa bàn.

Từ việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tình hình tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn trong thời gian qua, để góp phần làm tốt chức năng, nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong giai đoạn hiện nay, trước mắt là giai đoạn 2018 - 2022, đề tài xin nêu một số khuyến nghị sau:

***Đối với Đảng, Nhà nước***

*Về nhận thức và chỉ đạo:* Trung ương Đảng tổng kết, đánh giá 10 năm việc thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, trong đó có đánh giá quan điểm, định hướng *“Tạo mọi điều kiện để Đoàn huy động, tổ chức cho thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội”,* từ đó chỉ đạo các cấp, các ngànhphát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo thanh niên trong triển khai các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên thông qua triển khai các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn.

*Về hoàn thiện chính sách, pháp luật*: Chính phủ, Quốc hội rà soát, đánh giá và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đề án tạo điều kiện hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp theo Nghị định 61/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị quyết 35-NQ/CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (Đề án 1956); Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020; sớm nghiên cứu ban hành và từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách riêng về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất là các chính sách liên quan đến tín dụng ưu đãi cho thanh niên nông thôn; sửa đổi, bổ sung chính sách vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm theo hướng mở rộng đối tượng cho vay, nâng mức cho vay và đơn giản hóa về thủ tục cho vay, tạo điều kiện cho nhiều thanh niên nông thôn có hoàn cảnh khó khăn, để học nghề, tự tạo việc làm.

*Về đầu tư nguồn lực:* Quốc hội, Chính phủ cần tạo mọi điều kiện và ưu tiên đầu tư nguồn lực hợp lý hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên nông thôn, tránh quan điểm “khoán” cho tổ chức Đoàn hoặc tận dụng quá nhiều nguồn xã hội hóa. Trước mắt, Chính phủ hỗ trợ, tạo điều kiện để Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đảm bảo cơ chế, đầu tư hoạt động đào tạo nghề, dịch vụ việc làm đối với các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thanh niên, Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên theo quy hoạch mạng lưới các Trung tâm dịch vụ việc làm giai đoạn 2016 – 2025 của Chính phủ; quy hoạch các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hình thành mạng thông tin việc làm chung và theo khu vực kết nối giữa các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm thanh niên; tăng đầu tư và đầu tư tập trung cho các vùng kinh tế trọng điểm, các Chương trình phát triển kinh tế, ưu tiên đầu tư cho những chương trình, dự án có khả năng tạo ra nhiều việc làm mới, thu hút nhiều thanh niên đến lao động, phát triển sản xuất, lập thân lập nghiệp thông quatăng nguồn vốn Quỹ Quốc gia về việc làm, vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ vay vốn cho thanh niên làm kinh tế *(dự báo trong giai đoạn 2018 - 2022, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần nguồn vốn khoảng 10 nghìn tỷ đồng cho thanh niên làm kinh tế)*. Đồng thời, Chính phủ xem xét, ưu tiên bổ sung nguồn lực khi ngân sách nhà nước cho phép để Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh triển khai thực hiệnmột số dự án của Trung ương Đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư đến năm 2020 mà chưa được bố trí nguồn lực theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020như: dự án xây dựng làng thanh niên lập nghiệp, Đảo thanh niên …

*Về điều hành, thực thi chính sách:*

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ), Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2017 - 2020, trong đó có các chương trình, đề án phát huy vai trò của thanh niên tham gia phát triển kinh tế, giải quyết việc làm.

Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án*“Xây dựng đảo Thanh niên toàn quốc giai đoạn 2013 - 2020”*, giao các địa phương chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn triển khai thực hiện. Nhìn chung, do nguồn vốn bố trí để triển khai còn thiếu nên việc thực hiện Đề án xây dựng Đảo thanh niên toàn quốc còn chậm và chưa đồng đều ở các địa phương, gây ảnh hưởng đến khả năng thu hút thanh niên lên đảo lập nghiệp cũng như ổn định việc làm cho thanh niên trên Đảo. Để Đề án được triển khai có hiệu quả, đồng thời phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên tham gia phát triển kinh tế biển đảo, giữ gìn an ninh quốc phòng của Tổ quốc, đề tài khuyến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đẩy nhanh tiến độ triển khai đề án. Đồng thời, cụ thể hóa Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã xây dựng Đề án thí điểm Tổ, Đội Thanh niên xung phong ở các tỉnh Duyên hải miền Trung và Nam Trung Bộ liên kết khai thác hải sản tại ngư trường Trường Sa và Hoàng Sa. Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương để xây dựng đề án. Đây là một đề án lớn để phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế biển đảo, góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia. Vì vậy, đề tài khuyến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được giao chủ trì) chủ động phối hợp với Trung ương Đoàn và các bộ, ngành, địa phương liên quan hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *“Xây dựng thí điểm mô hình Đội tàu Thanh niên liên kết khai thác hải sản tại ngư trường Trường Sa và Hoàng Sa”*.

Chính phủ bố trí nguồn vốn để thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm đặc biệt theo kết quả nghiên cứu thì mô hình kinh tế tập thể là mô hình thu hút nhiều lao động là thanh niên nông thôn nhất, đồng thời trong thời điểm hiện tại, Nhà nước có chính sách đẩy mạnh xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới.

***Đối với với Ban Bí thư Trung ương Đoàn***

Ban Bí thưTrung ương Đoàn tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn triển khai các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn thông qua mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn, xây dựng thành các chương trình, đề án của giai đoạn mới. Chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp với các Bộ, ngành. Định kỳ 1 năm 1 lần tổ chức tổ chức tuyên dương, phổ biến rộng rãi các điển hình mô hình tiêu biểu trong giải quyết việc làm cho thanh niên, tấm gương người giỏi nghề và có đóng góp trong phát triển kinh tế để thực sự lan tỏa và truyền được cảm hứng cho thanh niên.

Thực hiện hệ thống hóa các mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn trên phạm vi toàn quốc, từ đó phân chia thành (1) Mô hình Đảo Thanh niên, (2) mô hình Làng Thanh niên lập nghiệp, (3) mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác thanh niên do tổ chức Đoàn đứng ra thành lập. Từ đó, lựa chọn, triển khai các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên thanh niên xung phong, thanh niên nông thôn theo đặc thù từng mô hình, đảm bảo tính hiệu quả trong triển khai các giải pháp.

Phát huy vai trò các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức Hội do Đoàn làm nòng cốt chính trị; vai trò của các cấp bộ đoàn, như: Trung tâm hỗ trợ và phát triển thanh niên nông thôn; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thanh niên; Trung tâm phát triển khoa học, công nghệ và tài năng trẻ; Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam trong xây dựng, triển khai và hỗ trợ mô hình kinh tế của tổ chức Đoàn trong triển khai các giải pháp tạo việc làm cho thanh niên nông thôn.

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tham mưu cho cán bộ đoàn các cấp liên quan đến công tác tư vấn, đào tạo về nghề nghiệp, việc làm tại các khu vực nông thôn, biên giới, hải đảo của Đoàn. Các cấp bộ đoàn chủ động phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tư vấn và vận động đoàn viên, thanh niên, đặc biệt là tại khu vực nông thôn tham gia vào các mô hinh kinh tế của tổ chức Đoàn trên địa bàn.

Tăng thẩm quyền quản lý, tạo cơ chế làm việc thuận lợi hơn cho tổng đội thanh niên xung phong, các đơn vị thanh niên xung phong, chủ nhiệm hợp tác xã, tổ hợp tác nhất là về vấn đề nhân sự, việc làm. Ban Bí thư Trung ương Đoàn sớm chỉ đạo củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy lực lượng thanh niên xung phong Trung ương, theo tinh thần Nghị định số 12 của Chính phủ, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ và xu hướng phát triển lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam thời gian tới. Chỉ đạo các tỉnh, thành đoàn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chương trình triển khai thực hiện Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung; chủ động xây dựng đề án thành lập đơn vị thanh niên xung phong phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, coi phát triển lực lượng thanh niên xung phong tham gia phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, là cơ sở để ổn định vấn đề an cư, lạc nghiệp cho thanh niên nông thôn tại các địa bàn có lực lượng thanh niên xung phong đóng quân.

Nghiên cứu, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, doanh nghiệp xây dựng các mô hình điểm về xây dựng tổ chức Đoàn, Hội gắn với các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên tại địa bàn nông thôn nhằm gắn kết lực lượng lao động chưa có việc làm với các mô hình kinh tế tập thể, tạo nguồn lao động cho các mô hình, làm giảm thiểu áp lực đào tạo nghề, đặc biệt là nghề nông cho các cơ sở đào tạo nghề của tổ chức Đoàn.

Trên cơ sở tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tập trung, đầu tư và đồng hành với thanh niên trong vấn đề nghề nghiệp, việc làm nhất là thời điểm cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và các mô hình khởi sự, khởi nghiệp đang có nhiều sự tác động đáng kể để chuyển dịch lao động, dự báo cung – cầu lao động về thanh niên nói chung và thanh niên nông thôn nói riêng sẽ có những biến động đáng kể với nhiều chiều hướng mới.

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

**CÔNG TÁC ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH**

**---------**

*Chủ nhiệm*: **TS.Nguyễn Phú Trường**, Phó Giám đốc Học viện TTN Việt Nam

*Mã số:* ĐT.KXĐTN 18-05

**I. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận về chất lượng công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, đánh giá thực trạng chất lượng công tác Đội, từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Xây dựng cơ sở lý luận về chất lượng công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh hiện nay.

- Đánh giá thực trạng chất lượng công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong công tác Đội hiện nay.

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác Đội.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

Gắn với mục tiêu xây dựng Đội là xây dựng Đoàn trước một bước, nâng cao chất lượng công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã dành sự quan tâm rất lớn đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tổ chức Đoàn đã làm tốt vai trò phụ trách Đội, có sự phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo trong chỉ đạo, quan tâm dành điều kiện, nguồn lực đối với công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Đồng thời, sự phối hợp giữa các cấp bộ, ngành, các tổ chức đoàn thể và toàn xã hội đã tạo môi trường lành mạnh cho trẻ em nói chung, đội viên, thiếu niên, nhi đồng nói riêng có nhiều điều kiện tích cực trong học tập, rèn luyện và phát triển. Tuy nhiên, sự phát triển công nghệ thông tin, thể chế văn hóa và sự gia tăng trường học ngoài công lập mang đến rất nhiều thuận lợi cho công tác Đội phát triển, đồng thời đặt ra những thách thức lớn đòi hỏi công tác Đội trong thời gian tới cần có những đổi mới, điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác Đội, đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra hiện nay.

Trong khuôn khổ phạm vi nghiên cứu của đề tài, chất lượng công tác Đội và phong trào thiếu nhi hiện nay được nghiên cứu qua ba mặt chính: chất lượng công tác giáo dục lý tưởng, truyền thống cho thiếu nhi; chất lượng các phong trào lớn của Đội và chất lượng công tác xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh vững mạnh. Nhìn chung, công tác Đội và phong trào thiếu nhi đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tình hình thiếu nhi trong công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc đã có nhiều cải thiện, chế độ chính sách dành cho đối tượng phụ trách Đội, phụ trách thiếu nhi đã được quan tâm; Sự phối hợp giữa gia đình, xã hội và các cấp chính quyền, cơ quan đoàn thể trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi được đẩy mạnh. Các hoạt động giao lưu quốc tế được tăng cường, đem lại nhiều cơ hội mới cho thiếu nhi. Tuy nhiên, nhận thức của thiếu nhi về tổ chức Đội, Luật trẻ em và các chương trình, chính sách dành cho trẻ em còn thấp; Quỹ thời gian tham gia các hoạt động của thiếu nhi trong trường học khá hạn chế do thời lượng học tập trên lớp thường quá tải; Công tác nhi đồng tại một số địa phương chưa được quan tâm thường xuyên;Chương trình RLĐV tại nhiều nơi xuất hiện nhiều bất cập, việc thực hiện còn mang tính hình thức; Hình thức, nội dung triển khai công tác Đội còn chậm đổi mới, kém phong phú, thu hút với thiếu nhi; Vai trò Hội đồng Đội cấp xã chưa thực sự thể hiện rõ nét; Kinh phí hoạt động Đội, phong trào thiếu nhi còn hạn chế. Do đó, việc thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác Đội và phong trào thiếu nhi giai đoạn hiện nay là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Dự báo về tình hình thiếu nhi và công tác Đội trong tình hình mới cho thấy: Bên cạnh những thuận lợi từ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, và toàn thể xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu nhi, tình hình thiếu nhi và công tác Đội trong giai đoạn mới đứng trước nhiều thách thức do sự thay đổi nhu cầu thiếu nhi, tình hình chính trị, xã hội, mặt trái của sự phát triển kinh tế thị trường tác động đến thiếu nhi, công tác Đội và phụ trách thiếu nhi. Từ thực tiễn chất lượng công tác Đội, đề tài đưa ra một số khuyến nghị như sau:

**+ Với Đảng, Nhà nước**

Đảng và Nhà nước có sự quan tâm dành thêm các nguồn lực cho công tác Đội và phong trào thiếu nhi, như là lực lượng kế cận trung thành của Đoàn, Đảng và xây dựng tương lai đất nước, cụ thể:

- Dành nguồn lực tạo điều kiện để Trung ương Đoàn thực hiện chức năng là cơ quan đại diện tiếng nói của trẻ em, do vậy cần có cơ sở vật chất, nhân lực để tiếp nhận tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em, phản hồi và kết nối với các bộ ngành liên quan, với Chính phủ và Quốc hội.

- Quan tâm chỉ đạo sát sao việc củng cố và phát triển hệ thống các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, tránh tình trạng thôn tính, sát nhập, làm mất không gian và điều kiện học tập, vui chơi giải trí của thiếu nhi. Có chính sách, cơ chế hoạt động thống nhất đối với tổ chức, bộ máy, nhân sự hoạt động trong các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi.

- Quan tâm dành các điều kiện thích đáng cho việc giáo dục kỹ năng cho thanh thiếu nhi, hình thành chiến lược phát triển kỹ năng cho thanh thiếu nhi cả nước, đặt mục tiêu hỗ trợ phát triển cả trí lực và thể lực. Chỉ đạo Đoàn thanh niên phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch hệ thống hóa, nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng cho thanh thiếu nhi.

**+ Với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

- Các cấp bộ đoàn cần tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển các mô hình rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội cho thiếu nhi, tập trung vào những kỹ năng tự lập, kỹ năng an toàn cần thiết như: phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, an toàn trên môi trường mạng... Triển khai Đề án *“Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2018 - 2022”*.

- Triển khai có hiệu quả cuộc vận động “*Vì đàn em thân yêu*” giai đoạn 2018 – 2022 bằng những công trình, phần việc cụ thể. Hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ, giúp đỡ 1,5 triệu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn trong nhiệm kỳ 2017 - 2022.

- Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức triển khai phong trào thiếu nhi, đảm bảo ý nghĩa giáo dục, thiết thực, hiệu quả. Nghiên cứu, ứng dụng, đánh giá, nhân rộng các mô hình giáo dục thiếu nhi hiệu quả trong và ngoài nước. Tăng cường tổ chức các sân chơi, các hoạt động lành mạnh trên internet, mạng xã hội cho thiếu nhi.

- Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ban Chấp hành Trung ương Đoàn giai đoạn 2017 - 2022; Nghị quyết liên tịch giữa UBND và Ban Chấp hành Đoàn các cấp. Các cấp bộ đoàn tăng cường phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong tạo giáo dục thiếu nhi; đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đảm bảo chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên làm Tổng phụ trách Đội. Phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và thúc đẩy quyền tham gia của các em; giám sát về việc thực hiện quyền trẻ em; phòng chống xâm hại trẻ em. Phối hợp với ngành Văn hoá - Thể thao và Du lịch tổ chức các mô hình, hoạt động phòng chống đưối nước, tai nạn thương tích trẻ em; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các thiết chế văn hoá chuyên biệt cho thiếu nhi. Phối hợp với ngành Thông tin và Truyền thông tăng cường các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

**+ Với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Quan tâm chỉ đạo, tạo không gian và điều kiện hoạt động cho Đội TNTP Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chương trình trải nghiệm, sáng tạo trong nhà trường. Xây dựng chương trình cụ thể, phân công, giao trách nhiệm và tạo điều kiện đội ngũ giáo viên Tổng phụ trách thực hiện các nhiệm vụ gắn với công gtacs giáo dục, công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường.

- Quan tâm việc giáo dục kỹ năng cho học sinh, thiếu nhi. Chỉ đạo các nhà trường đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng, gắn kết với các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, Trung tâm dã ngoại... tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng cho thiếu nhi, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các em.

**GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐOÀN**

**TRONG GIAI ĐOAN HIÊN NAY**

**------------**

*Chủ nhiệm đề tài*: **ThS. Bùi Quang Huy**, Bí thư Trung ương Đoàn

*Mã số đề tài*: ĐT.KXĐTN 18-06

**I. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn trong thời gian qua, đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn đảm bảo về cơ cấu, số lượng và chất lượng trong thời gian tới.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn hiện nay. Trên cơ sở mô tả thực trạng đội ngũ cán bộ đoàn, việc xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn giai đoạn 2012-2017, đánh giá những hạn chế và yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn hiện nay, nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn đảm bảo về số lượng và chất lượng trong thời gian tới.

**III. Một số kết luận chính của đề tài**:

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ là một trong những khâu quan trọng trong việc duy trì sự phát triển của mỗi tổ chức. Do vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn mới là yếu tố quyết định sự vững mạnh của các tổ chức Đoàn, đồng thời góp phần tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong thời kỳ mới.

2. Qua nghiên cứu thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn nổi lên một số vấn đề cần quan tâm:

- Trong công tác tuyển dụng chưa chú trọng đến năng lực, kinh nghiệm thực tiễn về Đoàn, Hội, Đội của cán bộ; việc tuyển chọn cán bộ đoàn hiện nay do cấp ủy hoàn toàn quyết định, tổ chức Đoàn chưa có vai trò nhiều trong việc tham mưu tuyển chọn cán bộ đoàn; thiếu nguồn cán bộ là lực lượng kế cận để tuyển chọn nhất là đối với cán bộ đoàn ở cấp cơ sở.

-Công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ vẫn còn tình trạng công tác quy hoạch, tạo nguồn chưa được tiến hành thường xuyên, còn phụ thuộc nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đơn vị; công tác quy hoạch, tạo nguồn nhiều khi còn mang tính hình thức, làm cho có; công tác quy hoạch còn mang tính khép kín, chưa có sự đột phá, thiếu tính mở và chưa đảm bảo tính kế thừa; sự biến động thường xuyên của đoàn viên và cán bộ đoàn, thiếu nhân sự trong công tác quy hoạch.

- Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng việc cán bộ đoàn luân chuyển nhanh dẫn đến tình trạng đào tạo, bồi dưỡng không theo kịp; việc triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, hiệu quả ở các cấp bộ đoàn; chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo sát với nhu cầu của cơ quan, đơn vị; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa có sự đối chiếu thường xuyên với tiêu chuẩn cán bộ đoàn để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

- Công tác bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ thực hiện chưa tốt, vẫn còn tình trạng một số cán bộ đoàn cấp cơ sở quá tuổi theo quy chế chưa được luân chuyển, bố trí công việc phù hợp; việc bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ gặp nhiều khó khăn do chỉ tiêu biên chế ít; luân chuyển cán bộ mới chỉ theo ngành dọc của Đoàn, thường từ trên xuống mà ít có từ dưới lên.

- Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ: chỉ có hơn 1/3 số người cho rằng công tác nhận xét, đánh giá cán bộ được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Phần nhiều cán bộ đoàn cho rằng công tác nhận xét đánh giá cán bộ có sự nể nang, theo cảm tính chưa có những nhận xét, đánh giá thẳng thắn, việc nhận xét đánh giá còn nặng tính hình thức, chưa lượng hóa được cụ thể những nội dung trong tiêu chí đánh giá.

- Chế độ chính sách khi cán bộ đoàn thực hiện việc luân chuyển công tác được ở nhà ở công vụ theo quy định chung, chính sách cộng điểm ưu tiên khi tuyển dụng công chức đối với cán bộ đoàn có thời gian công tác đoàn, hội, đội từ 3 năm liên tục trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ hay các chế độ, chính sách quy định về độ tuổi đi học tại chức về lý luận chính trị đối với cán bộ đoàn có thể ít hơn 5 tuổi so với các đối tuợng khác là những chế độ chính sách chưa được triển khai nhiều trong thời quan qua.

3. Kết quả chạy mô hình hồi quy về các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn cho thấy yếu tố về thực hiện chính sách đối với cán bộ đoàn là yếu tố có tác động mạnh nhất, có ảnh hưởng lớn đến xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn. Do vậy, việc quan tâm đến việc triển khai các chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ đoàn giữ vai trò quan trọng, là nguồn động viên, thu hút nguồn nhân lực làm công tác Đoàn. Yếu tố thứ hai có ảnh hưởng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn đó là sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác tuyển chọn cán bộ đoàn, quy hoạch cán bộ đoàn, bố trí, luân chuyển cán bộ đoàn khi hết tuổi,... Điều này khẳng định sự quan tâm của cấp ủy Đảng đối với xây dựng đội ngũ cán bộ càng lớn thì việc đội ngũ cán bộ đoàn càng có điều kiện phát triển tốt. Yếu tố về kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn giữ vai trò quan trọng tạo nên chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn. Yếu tố cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng đó là phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn hiện nay có ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn.

4. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đề xuất những giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn các cấp gồm 2 nhóm giải pháp hai nhóm giải pháp gồm nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp cụ thể. Trong đó nhóm giải pháp chung tập trung vào các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ đoàn, giải pháp về tăng cường chỉ đạo thống nhất trong hệ thống tổ chức Đoàn, giải pháp về đảm bảo cơ chế và chính sách đối với xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn. Nhóm giải pháp cụ thể tập trung vào các giải pháp về công tác tuyển dụng cán bộ, giải pháp trong công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ đoàn, giải pháp về công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải pháp trong công tác bố trí, sử dụng, luân chuyển đội ngũ cán bộ đoàn, giải pháp đối với công tác nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn và giải pháp về chế độ chính sách đối với cán bộ đoàn.

**Khuyến nghị**

***1. Đối với Đảng và Nhà nước***

- Cần xác định đúng vị trí, vai trò của xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn trong tổng thể xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của đất nước. Xác định xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn là xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị các cấp trước một bước.

- Cần có sự quan tâm, lãnh đạo thống nhất, toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng, sử dụng, quản lý và đánh giá, xây dựng và thực hiện chính sách…đối với cán bộ đoàn các cấp.

- Cần tăng cường các chế độ chính sách phù hợp để thu hút đội ngũ cán bộ làm công tác Đoàn.

- Cần tăng cường kiểm tra, đánh giá, rà soát việc thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành năm 2010 để có sự điều chỉnh, bổ sung, đôn đốc thực hiện các nội dung trong Quy chế.

***2. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh***

- Trung ương Đoàn cần nghiên cứu, xem xét một cách toàn diện Quy chế cán bộ Đoàn để tham mưu đối với Trung ương Đảng trong ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Quy chế để Quy chế thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Trung ương Đoàn cần ban hành Nghị quyết, kết luận về xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình hiện nay. Trong đó, đề ra các giải pháp nhằm thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn đảm bảo về số lượng và chất lượng trong nhiệm kỳ 2017-2022.

- Cần có sự chỉ đạo, thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống từ trung ương đến cơ sở cụ thể: Trung ương Đoàn phối hợp với các tỉnh/thành ủy, cấp tỉnh Đoàn phối hợp với huyện/quân ủy; cấp huyện Đoàn phối hợp với cấp ủy xã để xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn trong thời gian tới. Đảm bảo phân cấp công tác quản lý cán bộ đoàn theo hình thức cộng quản.

- Các cấp bộ Đoàn cần tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ Đoàn về tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn các cấp trong giai đoạn tiếp theo.

- Trung ương Đoàn cần có cơ chế làm việc với tổ chức Đảng, Chính quyền về chế độ, chính sách cho đội ngũ phó bí thư Đoàn xã, Bí thư chi đoàn; tháo gỡ khó khăn trong bố trí luân chuyển cán bộ, để cán bộ yên tâm khi hết tuổi được bố trí công việc phù hợp.

**GIẢI PHÁP ĐOÀN KẾT TẬP HỢP THANH NIÊN VIỆT NAM**

**Ở NƯỚC NGOÀI TRONG GIAI ĐOẠN HIÊN NAY**

-----------

*Chủ nhiệm*: **ThS. Nguyễn Thị Thu Vân**, Trưởng ban Đoàn kết tập hợp thanh niên

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-07

**I. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn để đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn hiện nay.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Góp phần tổng hợp, phân tích một cách có hệ thống về đặc điểm của Thanh niên Việt Nam ở nước ngoài; về cơ chế, giải pháp và hiệu quả của công tác đoàn kết tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian qua.

- Trên cơ sở nghiên cứu về tình hình, về nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên Việt Nam ở nước ngoài hiện nay, đưa ra đánh giá về vai trò của thanh niên Việt Nam ở nước ngoài đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nghiên cứu về những nguyên nhân, thuận lợi, khó khăn của công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài hiện nay cũng như những yếu tố tác động.Từ đó rút ra một số những kinh nghiệm trong về việc phát huy vai trò thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong công cuộc phát triển đất nước. Dự báo tình hình thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian tới và đề xuất những giải pháp đoàn kết tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài.

- Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác thực tiễn về đoàn kết tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước. Nó còn phục vụ tốt cho công tác Hội và phong trào Thanh niên.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

Đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam nói chung; đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài nói riêng, dưới sự lãnh đạo của Đảng là một trong những nội dung quan trọng của chiến lược Đại Đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, trong hơn 4 triệu người Việt Nam đang sinh sống, lao động và học tập ở hơn 100 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới thì lực lượng thanh niên chiếm một tỷ lệ đáng kể. Có thể nói, đây là nguồn nhân lực có tiềm năng hết sức to lớn trên nhiều lĩnh vực không chỉ về tri thức khoa học, công nghệ tiên tiến mà còn có khả năng đóng góp về kinh tế - xã hội, tài chính; kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý,... Tuy nhiên, thực tiễn công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, của Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam ở cả trong nước và ngoài nước hiện nay vẫn còn nhiều bất cập; hiệu quả chưa cao; có nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Trước yêu cầu của thực tiễn, đề tài “Giải pháp đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn hiện nay” đã đi sâu nghiên cứu lý luận và thực tiễn về công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên ở nước ngoài trên nhiều lĩnh vực từ yêu cầu làm rõ các khái niệm cơ bản đến đánh giá thực trạng các yếu tố tác động đến lý tưởng; lối sống, tâm trạng; cuộc sống lao động, sinh hoạt, học tập; phong trào, công tác Đoàn, Hội,... của thanh niên Việt Nam ở nước ngoài. Đặc biệt, đề tài đã sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu từ phân tích, tổng hợp số liệu, tư liệu, điều tra, khảo sát, phỏng vấn sâu trực tiếp các chuyên gia, các đối tượng nghiên cứu đến việc sử dụng bảng hỏi điều tra xã hội học,... Với cách làm đó, đề tài cơ bản đánh giá khách quan, đúng thực trạng đoàn kết, tập hợp thanh niên ở nước ngoài. Qua đó cũng cho thấy khái quát mặt mạnh, yếu công tác của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam ở tất cả các cấp bộ Đoàn, Hội trong và ngoài nước đối với công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên ở nước ngoài.

Đây chính là những căn cứ, tiền đề để Đề tài đưa ra những dự báo, quan điểm, mục tiêu, phương hướng và giải pháp đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn hiện nay. Một số nhóm giải pháp cơ bản Đề tài nêu ra nếu được các cấp bộ Đoàn, Hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chắc chắn sẽ mang lại sự chuyển biến và hiệu quả thiết thực trong công tác tuyên truyền, giáo dục; phương thức tổ chức đoàn kết, tập hợp; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên ở nước ngoài; xây dựng các cấp bộ Đoàn, Hội trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Những khuyến nghị đề tài đưa ra đối với Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không chỉ thể hiện sự đòi hỏi của yêu cầu thực tiễn mà còn là nguyện vọng, mong muốn của đông đảo thanh niên Việt Nam nói chung, thanh niên Việt Nam đang sinh sống, lao động và học tập ở nước ngoài nói riêng nhằm thực hiện cho được lý tưởng của Đảng về xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Để thực hiện tốt các biện pháp đề ra nhằm tăng cường công tác đoàn kết tập hợp thanh niên, chúng tôi đề xuất một vài kiến nghị sau đây:

**1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**:

- Thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tình hình học sinh du học nước ngoài để phối hợp quản lý; đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan hữu quan của nước sở tại, theo dõi, nắm tình hình lưu học sinh để có biện pháp quản lý thích hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý lưu học sinh, về quyền lợi và nghĩa vụ của lưu học sinh cho phù hợp với tình hình mới; đồng thời ban hành các quy định về hoạt động dịch vụ du học nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ Ngoại giao, Nội vụ và Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch tổng thể về đào tạo và quản lý lưu học sinh.

**2. Đối với Bộ Ngoại giao**:

2.1. Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài:

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho lưu học sinh về lợi ích và nghĩa vụ của việc đăng ký công dân.

- Thực hiện việc đăng ký công dân và bảo hộ công dân theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn lưu học sinh đăng ký công dân.

- Mở rộng quan hệ với các cơ sở đào tạo và chính quyền nước sở tại để nắm tình hình lưu học sinh; tăng cường thông tin và tham mưu cho các cơ quan chức năng trong nước về những lĩnh vực và cơ sở đào tạo có uy tín của nước sở tại.

- Tùy tình hình cụ thể ở nước ngoài, thành lập các tổ chức đại diện của lưu học sinh theo đơn vị thành phố, vùng, trường, v.v...; vận động và khuyến khích lưu học sinh quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với tổ chức đại diện lưu học sinh và cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.

- Tổ chức và bảo đảm các hoạt động đoàn thể của lưu học sinh theo sự hướng dẫn của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ban Cán sự Đảng ngoài nước.

- Định kỳ 06 tháng thông báo tình hình và công tác quản lý lưu học sinh Việt Nam tại nước sở tại cho Bộ Ngoại giao và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Khen thưởng tập thể và cá nhân lưu học sinh có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý lưu học sinh.

2.3. Xử lý các vi phạm của lưu học sinh theo quy định của pháp luật.

**3. Đối với Bộ Công an**:

Định kỳ 06 tháng cung cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo những thông tin về những người xuất cảnh với mục đích du học.

**4. Đối với Bộ Tài chính**:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan trình Chính phủ về cơ chế cấp học bổng, sinh hoạt phí cho lưu học sinh đi học bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**5. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Ngoại giao trong công tác quản lý các đối tượng đi học nghề, dạy nghề ở nước ngoài.

**6. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** tăng cường quản lý nhà nước đối với các tổ chức làm dịch vụ du học trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

**GIẢI PHÁP CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC**

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA THANH NIÊN**

*Chủ nhiệm*: **ThS.Đỗ Thị Thu Hằng**, Trưởng phòng Nghiên cứu Thanh niên và Pháp luật, Viện Nghiên cứu Thanh niên

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-08

**I. Mục tiêu của đề tài:**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra những giải phápcủa Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên trong thời gian tới.

## II. Nhiệm vụ nghiên cứu:

1. Nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên

2. Đánh giá thực trạng hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thanh niên

## 3. Đề xuất một số giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

**III. Một số kết luận chính của đề tài**:

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị-xã hội, là bộ phận của hệ thống chính trị của nước ta. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, là hạt nhân chính trị của phong trào và các tổ chức thanh thiếu niên, *người đại diện và bảo vệ lợi ích của tuổi trẻ,* như Đảng ta đã khẳng định trong các Nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên.( Nghị quyết số 25,ngày 09/02/1991 của Bộ chính trị về công tác thanh niên)

Trong khuôn khổ đề tài, tác giả đã tổng quan, nghiên cứu cơ sở lý luận và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.

Đề tài đã đánh giá thực trạng hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên: Vai trò của Đoàn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của thanh niên Nhận thức của thanh niên liên quan đến hoạt động bảo vệ lợi ích cho thanh niên của Đoàn; Hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thanh niên. Qua đó, đã đưa ra được một số hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, bài học kinh nghiệm. Đặc biệt đề tài đã đưa ý kiến thanh niên về các điều kiện để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thanh niên; Nhu cầu, mong đợi của thanh niên đối với việc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.

### Khuyến nghị

***Đối với Đảng và Nhà nước:***

- Tăng cường bảo đảm các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của Đoàn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên, để tổ chức đoàn có kinh phí hoạt động.

- Tăng cường chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho từng Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc; tăng cường kiểm tra, tổng kết công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên ; động viên khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt trong công tác này.

- Nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị về quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ giữa quyền, nghĩa vụ và lợi ích của thanh niên; vai trò và trách nhiệm của Đoàn thanh niên trong việc chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

***Đối với Trung ương Đoàn***

1/ Đoàn thanh niên phải coi trọng trách nhiệm là tổ chức vừa phải chăm lo và cùng nhà nước chăm lo cho tuổi trẻ thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; là người đại diện cho thanh niên trong việc tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên, khi thanh niên bị xâm hại quyền và lợi ích

2/ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thanh niên phát huy truyền thống yêu nước, vai trò xung kích cách mạng, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, gắn với việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật, lao động và nghề nghiệp, kiến thức quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lập thân, lập nghiệp để trở thành lớp người lao động mới trong thời kỳ 4.0.

3/ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về thanh niên, trong đó hàng năm có những đề tài nghiên cứu các *chủ trương, chính sách, pháp luật* đối với thanh niên để Ban bí thư kiến nghị với Đảng, Nhà nước; nghiên cứu những đề tài về *vai trò, trách nhiệm Đoàn thanh niên* trong việc chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; những đề tài nghiên cứu *các mô hình hoạt động của Đoàn thanh niên* trong việc chăm lo, đại diện, bảo về quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; những đề tài *về quan hệ công tác* giữa Đoàn thanh niên với Nhà nước, với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội khác trong hệ thống chính trị.

4/ Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về quyền của thanh niên từ sau khi có Hiến pháp 2013, đồng thời chủ động kiến nghị Nhà nước giao cho Đoàn thanh niên thực hiện các chương trình, dự án xây dựng, quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật để thực hiện việc chăm lo thực hiện các chính sách về thanh niên trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, áp dụng kỹ thuật, giải quyết việc làm, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí của tuổi trẻ.

5**/** Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động các nhà văn hóa thanh niên, câu lạc bộ thanh niên, văn phòng giới thiệu việc làm, các trung tâm tư vấn pháp luật, văn phòng luật sư thanh niên và các hoạt động khác của Đoàn thanh niên để thực hiện việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

6**/**  Các tổ chức Đoàn thanh niên các cấp thực hiện phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân, các chương trình, dự án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên, liên quan đến quyền trách nhiệm của Đoàn thanh niên cùng cấp.

*-* Các tổ chức Đoàn thanh niên chủ trì giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đoàn thanh niên;

Thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, Đoàn thanh niên kiến nghị với Đảng, Nhà nước sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên, liên quan đến quyền và trách nhiệm của Đoàn thanh niên.

**7/**  Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị - xã hội khác và các tổ chức thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên thông việc cử đại diện của Đoàn tham gia các Hội đồng tư vấn dân chủ- pháp luật, các Hội đồng tư vấn về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học- công nghệ, dân tộc, tôn giáo; tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội và các lĩnh vực công tác phối hợp theo Quy chế phối hợp công tác giữa Ban thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam với các tổ chức chính trị- xã hội ở trung ương.

8/Cần thành lập Ban Pháp Luật cấp Trung ương, để có cơ quan chuyên trách trong việc chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên và đảm bảo như các tổ chức chính trị- xã hội đều có Ban pháp luật trong cơ quan Trung ương của các tổ chức này.

9/ Tiếp tục thực hiện các phong trào đồng hành cùng thanh niên trong nhiều lĩnh vực như: học tập, nghiên cứu khoa học, lập nghiệp, nâng cao thể chất, đời sống, y tế, sức khỏe, lao động, khởi nghiệp, việc làm… góp phần đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng , bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thanh niên. Việc làm cấp thiết là đưa ra được hướng khắc phục, giải quyết các vấn đề xã hội của thanh niên, cần tham vấn thêm các cơ quan có thẩm quyền, chuyên gia về các lĩnh vực để kịp thời có ý kiến và tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc, tiêu cực xã hội tác động đến thanh niên.

10/ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên một các toàn diện và có hiệu quả; ký kết các Chương trình phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giúp thanh niên trong học tập, lao động và khởi nghiệp, bảo vệ tổ quốc, hoạt động nghiên cứu khoa học,…

11/ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đề xuất, kiến nghị với Đảng, Chính phủ ban hành các chính sách đối với thanh niên về học tập; hoạt động khoa học – công nghệ; lao động và việc làm; hoạt động văn hóa, nghệ thuật; bảo vệ sức khỏe; hôn nhân, gia đình và các chính sách trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**NGHIÊN CỨU TỔNG KẾT 10 NĂM ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25 NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ**

“**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên**

**trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”**

**-------**

*Chủ nhiệm*: **ThS. Nguyễn Xuân Hùng**, Chánh Văn phòng TW Đoàn

*Mã số*: ĐT. KXĐTN 18-09

**I. Mục đích** **nghiên cứu**:

Nghiên cứu đánh giá kết quả sau 10 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu**:

- Tổng quan nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận của việc đánh giá, tổng kết 10 nămĐoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết 25

- Đánh giá thực trạng những kết quả đạt được, những hạn chế theo các nhóm nội dung giải pháp của Nghị quyết 25

-Đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25 thời gian tới.

**III. Một số kết luận chính của đề tài**:

Nghị quyết số 25 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” ra đời chính là sự kế thừa và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên, thể hiện rõ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết 25, Bộ Chính trị ban hànhKết luận số 80-KL/TW ngày 12/12/2013tiếp tục tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi cho công tác thanh niên, công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Nghị quyết 25 là cơ sở dẫn đến sự ra đời nhiều văn bản khác có giá trị đối với đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội Đội; công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi như Quy chế cán bộ Đoàn do Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành năm 2010; Nghị quyết liên tịch số 01/2012/NQLT/CP-BCHTWĐTN về “Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”; các chương trình, đề án; chương trình phối hợp giữa Trung ương Đoàn với các bộ, ngành về thanh niên và công tác thanh niên; Quyết định công nhận Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân...Có thể nói, kết quả thực hiện Nghị quyết 25 trong 10 năm qua đã khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với thanh niên và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đồng thời, khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đối với tổ chức và hoạt động của thanh niên Việt Nam và công tác thanh niên, tạo nên một “diện mạo” mới cho tổ chức Đoàn.

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 25, các cấp bộ đoàn đã tích cực, chủ động phối hợp với Ban Dân vận tham mưu cấp ủy đảng cùng cấp tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết tới đông đảo cán bộ, đảng viên; tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cấp ủy đảng trong thực hiện Nghị quyết 25 tại địa phương, đơn vị. Trong 10 năm qua, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, ý thức công dân cho thanh niên luôn được coi trọng, nội dung, phương thức giáo dục liên tục được đổi mới. Đặc biệt sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 80-KL/TW ngày 12/12/2013, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”, tạo bước chuyển quan trọng trong công tác giáo dục, góp phần hình thành thế hệ thanh niên có phẩm chất tốt đẹp, có khí phách và quyết tâm hành động thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sau 10 năm từ khi Nghị quyết số 25 được triển khai, môi trường học tập cho thanh niên đã được cải thiện đáng kể; thanh niên có nhiều cơ hội, điều hiện để nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ qua đó phát huy được năng lực, sở trường của bản thân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung đồng hành với thanh niên trong học tập được triển khai xuyên suốt từ Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IX, lần thứ X và đến Đại hội Đoàn XI đã tạo điều kiện để các cấp bộ đoàn tổ chức sâu rộng các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tư vấn, hỗ trợ thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm đạt kết quả tích cực. Các cấp bộ đoàn tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, từng bước đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá tinh thần của thanh niên. Đặc biệt, việc phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng, tạo môi trường để các tài năng trẻ cống hiến, trưởng thành có chuyển biến rõ nét, nhất là giai đoạn 5 năm trở lại đây.

Thực hiện Nghị quyết 25, các cấp bộ đoàn tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng Đoàn thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, giảm nhanh các cơ sở đoàn yếu kém. Nâng cao sức hấp dẫn các phong trào thanh niên do Đoàn tổ chức, tạo môi trường giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, khơi dậy và phát huy tính xung kích của tuổi trẻ, xây dựng các điển hình thanh niên tiên tiến, chăm lo lợi ích chính đáng của thanh niên. Quán triệt quan điểm “Xây dựng Đoàn là xây dựng Đảng trước một bước”, các cấp bộ đoàn đã phát huy vai trò của đoàn viên, tổ chức cơ sở đoàn xung kích thực hiện Nghị quyết của Đảng, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; thông qua đó, tạo môi trường để đoàn viên rèn luyện, trưởng thành và phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 25 cũng là chừng đó thời gian để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp đồng hành cùng thanh niên, không ngừng phát huy sự cố gắng, nỗ lực của thanh niên để cùng các cấp, các ngành chăm lo tốt hơn cho thanh niên nhằm thực hiện đúng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên.

**Đề xuất, kiến nghị**

***1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng***

- Ban hành văn bản tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 25 thời gian tới (giai đoạn từ 2018 trở đi).

- Chỉ đạo tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Quy chế cán bộ đoàn, trên cơ sở đó có chủ trương lãnh đạo công tác cán bộ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong thời gian tới, trong đó, quan tâm giải quyết công tác cho cán bộ đoàn chuyên trách các cấp khi hết tuổi Đoàn. Đồng thời, chỉ đạo các tỉnh, thành ủy có chính sách linh hoạt đối với công tác tuyển dụng, đào tạo, tạo nguồn cán bộ đầu vào có chất lượng cho Đoàn các cấp; xem xét sửa đổi quy định về thang bảng lương để Bí thư Trung ương Đoàn được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương đương phó đoàn thể ở Trung ương.

- Chỉ đạo Hội đồng Lý luận Trung ương, các ban đảng Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Bí thư Trung ương Đoàn có đề tài cấp Nhà nước nghiên cứu về thanh niên và công tác thanh niên trong tình hình mới (giai đoạn từ 2018 trở đi).

- Từ kết quả bước đầu triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trong hệ thống chính trị ở cơ sở, những tác động của việc thực hiện Nghị quyết đối với tổ chức Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở, đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương ban hành hướng dẫn nhằm giữ “khung” tổ chức bộ máy cơ sở, đảm bảo duy trì được chức năng, nhiệm vụ, triển khai hợp lý, có lộ trình cụ thể.

- Các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng định kỳ hằng năm gặp gỡ, trao đổi với thanh niên thông qua các diễn đàn do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức; dành sự quan tâm tham dự các chương trình, hoạt động của Đoàn Thanh niên; tập thể Ban Bí thư Trung ương Đảng duy trì cơ chế làm việc định kỳ hằng năm với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong tình hình mới.

- Ban Bí thư Trung ương Đảng tăng cường định hướng thông tin, định hướng dư luận xã hội trước các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, phát sinh; có biện pháp, chế tài xử lý kịp thời các lực lượng sử dụng các kênh tác động tiêu cực đến thanh niên; tăng cường định hướng thông tin trên mạng xã hội. Quan tâm định hướng, chỉ đạo Trung ương Đoàn trong quá trình xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên hệ thống báo chí của Đoàn.

***2. Đối với Quốc hội***

- Quan tâm tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết 25 thông qua việc ban hành chế độ, chính sách cho thanh niên, trước mắt chỉ đạo các đơn vị soạn thảo, thẩm định tiến hành trình văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên đúng tiến độ.

- Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên.

- Trong quá trình phân bổ ngân sách hằng năm, Quốc hội quan tâm ưu tiên các nội dung có liên quan đến học tập, tạo việc làm, vui chơi giải trí, lập nghiệp của thanh niên.

***3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ***

- Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Trung ương Đoàn trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Thanh niên sửa đổi để đảm bảo khắc phục được các bất cập trong quá trình thực hiện Luật Thanh niên năm 2005.

- Đề nghị Chính phủ quan tâm dành nguồn lực thích đáng đầu tư cho các hoạt động nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, các điểm vui chơi, giải trí dành cho thanh niên; khuyến khích các nguồn xã hội hóa, đầu tư xuất bản ấn phẩm văn hóa, tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị dành cho thanh niên.

- Đề nghị Chính phủ có giải pháp nâng cao tính hiệu lực của các quy định pháp luật hiện nay, đặc biệt là Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định về việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ khi sửa đổi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có cơ chế đặc biệt để Trung ương Đoàn thực hiện tốt vai trò nòng cốt chính trị đối với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đến năm 2020 trên cơ sở lồng ghép vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Trong đó, quy định nội dung, nguyên tắc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên. Chỉ đạo các bộ, ngành được phân công phối hợp chặt chẽ với Trung ương Đoàn để triển khai Bộ chỉ số về thanh niên Việt Nam.

***4. Đối với Trung ương Đoàn***

Trên cơ sở kết quả đánh giá tổng kết 10 năm Nghị quyết 25 tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ ba khóa XI, đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ đạo các ban, đơn vị Trung ương Đoàn theo lĩnh vực, đối tượng, địa bàn, nội dung công tác được phân công phụ trách tham mưu rà soát, triển khai các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế, tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết 25 thời gian tới như trong Báo cáo tổng kết 10 năm Nghị quyết 25 mà Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã nêu, trong đó tập trung các vấn đề:

- Tham mưu cấp ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố tổ chức Đoàn, nâng cao chất lượng cán bộ Đoàn, đảm bảo công tác kiện toàn đủ chuẩn chất, quy trình. Tập trung rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ đoàn các cấp; chú trọng tham mưu tốt công tác chuẩn bị nguồn cán bộ Đoàn chủ chốt để giới thiệu ứng cử tham gia cấp ủy Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tham mưu sửa đổi một số nội dung trong Quy chế cán bộ Đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 289 ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Triển khai Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2022”; Kết luận Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về ‘các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ đoàn giai đoạn 2018 – 2022’. Thực hiện hiệu quả chủ trương “1 + 2”, cán bộ đoàn cấp trung ương và cấp tỉnh 1 năm tối thiểu có 2 tháng công tác tại cơ sở. Quán triệt thực hiện tốt Chỉ thị số 01 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về xây dựng lề lối làm việc, tác phong cán bộ Đoàn.

- Thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận chính trị, rèn luyện tác phong, lề lối công tác của cán bộ Đoàn. Định kỳ theo tháng hoặc quý cán bộ Đoàn từ trung ương đến cơ sở học tập các chuyên đề lý luận chính trị, vấn đề thời sự trong nước và quốc tế. Tham mưu cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện và chính sách cho cán bộ Đoàn cơ sở, chi đoàn hoạt động; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về chính trị, chuyên môn, kiến thức kinh tế, xã hội. Triển khai kế hoạch luân chuyển cán bộ đoàn giai đoạn 2018 - 2022. Xây dựng phương pháp đánh giá cán bộ Đoàn, nhất là cán bộ Đoàn cấp huyện trở lên, theo hướng lượng hoá, đa chiều.

Tổ chức các cuộc thi, hội thi bí thư chi đoàn, cán bộ Đoàn cơ sở giỏi; khen thưởng, động viên kịp thời đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở xuất sắc. Tập trung giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi đoàn khu phố, ấp.

- Tổ chức học tập các bài học lý luận chính trị cho đoàn viên, tổ chức sinh hoạt chi đoàn theo chủ đề, chủ điểm.

- Nâng cao chất lượng đoàn viên mới. Thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình và thủ tục kết nạp đoàn viên; không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn khi kết nạp thanh niên vào Đoàn. Tổ chức lễ kết nạp đoàn viên trang trọng, để lại ấn tượng tốt đẹp cho đoàn viên mới.

- Triển khai chương trình “Rèn luyện đoàn viên” giai đoạn 2018 - 2022, tổ chức “Ngày đoàn viên” năm 2019. Tập trung đẩy mạnh thực hiện chủ trương mỗi đoàn viên giới thiệu được ít nhất 1 thanh niên tham gia Đoàn, Hội (chủ trương 1+1). Hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn và đoàn viên. Đổi mới công tác đoàn vụ; chấn chỉnh công tác quản lý đoàn viên; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại đoàn viên. Tiếp tục triển khai thực hiện Hướng dẫn đoàn viên tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú theo giai đoạn 2018 - 2022.

- Tham mưu cấp ủy sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đoàn theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Chú ý tính hợp lý, khả năng đảm nhận nhiệm vụ của bộ máy, mô hình sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới.

- Triển khai thực hiện kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn trên địa bàn dân cư giai đoạn 2018 – 2022.

- Tiếp tục tập trung phát triển và củng cố các tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở “3 chủ động”: chủ động nắm bắt tình hình thanh niên, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác, chủ động tham mưu với cấp ủy, phối hợp với các tổ chức liên quan trong thực hiện nhiệm vụ theo Hướng dẫn của Trung ương Đoàn đã ban hành.

- Tập trung nâng cao chất lượng của chi đoàn trên địa bàn dân cư, định hướng nội dung sinh hoạt chi đoàn theo tháng và sinh hoạt chi đoàn theo chủ điểm. Đổi mới công tác đánh giá tổ chức cơ sở Đoàn.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ; tăng cường kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, đột xuất, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các nội dung: việc triển khai thực Nghị quyết Đại hội Đoàn lần thứ XI; việc thực hiện Quy chế cán bộ đoàn; việc thực hiện Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn; việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030”. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ đoàn, nhất là đội ngũ cán bộ đoàn chủ chốt các cấp.

- Đổi mới hình thức nhằm nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 46 HD/TWĐTN-BTC ngày 01/7/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 47 HD/TWĐTN-BKT ngày 01/7/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp tỉnh năm 2019, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức đánh giá.

- Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn với Hội. Hỗ trợ, phối hợp chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Hội LHTN Việt Nam các cấp và Đại hội Hội toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

- Triển khai chủ trương mỗi đoàn viên giúp đỡ ít nhất một thanh niên tham gia Đoàn, Hội (chủ trương 1+1). Củng cố tổ chức, chấn chỉnh hoạt động Hội cấp huyện, cấp cơ sở.

- Tổ chức các hoạt động tập hợp, hỗ trợ và chăm lo thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp ngoài nhà nước và thanh niên Việt Nam ở nước ngoài. Tập trung phát triển các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm theo ngành nghề, sở thích tại các địa bàn chưa có cơ sở Đoàn, Hội phù hợp với tình hình thực tế địa bàn, khu vực và bản sắc tín ngưỡng, điều kiện, hoàn cảnh của thanh niên. Kết nối hoạt động với các tổ chức thanh niên trong nước có tôn chỉ mục đích phù hợp với mục tiêu của Hội.

- Triển khai Chương trình phối hợp về đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên tín đồ tôn giáo giai đoạn 2018 - 2022. Xây dựng, củng cố lực lượng cốt cán trong thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo.

**GIẢI PHÁP CỦA ĐOÀN THANH NIÊN THÚC ĐẨY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM TRONG PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

--------------

*Chủ nhiệm*: **ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh**, Phó Trưởng phòng Nghiên cứu thiếu nhi, Viện Nghiên cứu Thanh niên

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-10

# I. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực trạng hoạt động của Đoàn thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em, đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em.

# II. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đề tài tổng quan những công trình nghiên cứu, bài viết liên quan đến nội dung nghiên cứu.

- Xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống XHTE.

- Nghiên cứu thực trạng hoạt động của Đoàn thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống XHTE.

- Đề xuất một số giải pháp mới của Đoàn thanh niên nhằm thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống XHTE thời gian tới.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến quyền trẻ em, vấn đề xâm hại trẻ em đề tài đã hệ thống những khái niệm về quyền trẻ em, xâm hại trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, vai trò của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em cũng như vai trò của tổ chức Đoàn trong thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em, đề tài đã phân tích, trình bày kết quả nghiên cứu về tình hình xâm hại trẻ em thời gian qua; thực trạng sự tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em ở bốn địa bàn nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những ưu điểm và tồn tại của hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em của tổ chức Đoàn. Bên cạnh đó, đề tài cũng chỉ ra những tồn tại trong nhận thức của trẻ em của cha mẹ về thực hiện quyền tham gia của trẻ em, về tầm quan trọng của sự tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em như: cha mẹ và thầy cô không muốn nghe trẻ em trao đổi thậm chí còn trách mắng khi các em có ý kiến (điểm trung bình chung =1,31); khi bị xâm hại vẫn có trẻ em không dám nói ra bởi nhiều lý do như sợ bị trả thù; Sợ người lớn không tin; Sợ bị đánh mắng; Sợ bị trù dập....

Qua nghiên cứu cho thấy, nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng chống xâm hại trẻ em, tổ chức Đoàn, Hội đồng Đội các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ Đội trong các trường học tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng cho các em với nhiều phương thức khác nhau, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: hoạt động truyền thông chưa được thường xuyên, thường lồng ghép trong buổi sinh hoạt đầu tuần do đó thời gian dành cho hoạt động này chưa nhiều; hoạt động tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em do chính trẻ em tổ chức, thực hiện chưa đạt hiệu quả do các em còn thiếu kiến thức như kiến thức về truyền thông, quyền trẻ em, phòng chống xâm hại bạo lực trẻ em. Các kiến thức các em có chưa đủ để tổ chức hoạt động và duy trì hoạt động. Bên cạnh đó, việc thiếu kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, truyền thông, nói trước đông người, tổ chức các hoạt động, tập hợp đoàn kết các thành viên cũng là nguyên nhân khiến trẻ em chưa phát huy hiệu quả sự tham gia của mình trong hoạt động phòng chống xâm hại trẻ em.

Trên cơ sở nghiên cứu về thực trạng sự tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em, thực trạng việc thực hiện trách nhiệm thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại của tổ chức Đoàn thời gian qua và những tồn tại, khó khăn, đề tài đã phân tích đưa ra một số giải pháp trong đó nhấn mạnh tới giải pháp nâng cao năng lực thực hiện quyền tham gia của trẻ em cho người lớn và chính trẻ em; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em; tăng cường công tác chỉ đạo*,* tổ chức của Đoàn*,* Đội về thực hiện quyền trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động phòng chống xâm hại trẻ em ở các tỉnh, thành; thực hiện và nhân rộng các mô hình thúc đẩy tiếng nói trẻ em có hiệu quả ở các tỉnh thành...

**Khuyến nghị:**

1. Đối với cơ quan Trung ương Đoàn

Trung ương Đoàn cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng Đội các cấp trong công tác truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực thực hiện quyền tham gia của trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong các hoạt động đặc biệt là hoạt động phòng chống xâm hại trẻ em. Công tác thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong mọi hoạt động phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, xuất phát từ nhu cầu của trẻ em.

Trung ương Đoàn cần tăng cường công tác chỉ đạo đối với các tỉnh, thành Đoàn tổ chức quán triệt, cụ thể hóa nội dung phòng chống xâm hại trẻ em chương trình, hoạt động cụ thể, hình thức triển khai sáng tạo, phù hợp. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra quá trình tổ chức các hoạt động phòng chống xâm hại trẻ em trong học đường của các đơn vị. Trong công tác chỉ đạo, cần kịp thời phát hiện, tuyên dương, nhân rộng các các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng chống xâm hại trẻ em.

Nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp về tầm quan trọng của công tác phòng chống xâm hại trẻ em, xác định rõ đây là một quá trình lâu dài đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Tổ chức Đoàn cần nghiên cứu, xây dựng các tài liệu định hướng công tác truyền thông, các sản phẩm truyền thông về quyền tham giacủa trẻ em trên các phương tiện truyền thông đại chúng, thông tin ở cơ sở và các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về quyền tham gia của trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em tham gia xây dựng tài liệu truyền thông.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền phòng, chống xâm hại trẻ em cho cán bộ đoàn, đội chủ chốt ở cơ sở. Đặc biệt chú trọng xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các đội xung kích, tình nguyện trong các tổ chức đoàn, đội nhằm tuyên truyền sâu rộng về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Tổ chức Đoàn cần phối hợp với gia đình, nhà trường trong tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho cha mẹ, giáo viên về quyền tham gia của trẻ em về các vấn đề liên quan đến trẻ trong đó có công tác phòng chống xâm hại trẻ em. Đặc biệt trong các hoạt động do trẻ em tự khởi xướng, tự thực hiện, tổ chức Đoàn cần phối kết hợp với nhà trường vận động cha mẹ tham gia để có thể hỗ trợ và có những nhìn nhận phù hợp về sự tham gia và khả năng của trẻ, trên cơ sở đó, cha mẹ tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động để phát triển.

2 .Đối với Hội đồng Đội Trung ương

Hội đồng Đội Trung ương cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng Đội các cấp trong công tác phòng chống xâm hại trẻ em. Công tác này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, bám sát các yêu cầu từ thực tiễn đặt ra.

Hội đồng Đội Trung ương cần tăng cường công tác chỉ đạo Hội đồng Đội các cấp hướng dẫn các cơ sở Đội thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm học trong đó có công tác phòng chống xâm hại trẻ em một cách chủ động và thường xuyên. Các cơ sở Đội phải đưa công tác phòng chống xâm hại trẻ em là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức nhằm ngăn chặn những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Hội đồng Đội Trung ương cần tăng cường công tác chỉ đạo, quán triệt Hội đồng Đội các cấp thực hiện các nội dung được ban hành tại kế hoạch tổ chức chương trình “Hãy lên tiếng” phòng chống xâm hại tình dục trẻ em năm 2016của Hội đồng Đội Trung ương với mục đích nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động của thiếu nhi, phụ trách, các thầy cô giáo, phụ huynh và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

Hội đồng Đội Trung ương cần thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ phụ trách Đội các cấp về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, cung cấp kiến thức phòng chống xâm hại trẻ em cho học sinh, xác định rõ đây là một quá trình lâu dài đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Hội đồng Đội trung ương cần tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, trang bị kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phương pháplàm việc phát huy sự tham gia của trẻ em cho đội ngũ cán bộ Đội các cấp

Hội đồng Đội Trung ương cần xây dựng các mô hình phòng chống xâm hại trẻ em phù hợp với nhu cầu, mong đợi của trẻ em và có đánh giá hiệu quả mô hình để nhân diện rộng trong các trường học.

***3. Đối với nhà trường***

Nhà trường cần quan tâm chỉ kịp thời hơn tới các hoạt động Đội trong nhà trường. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian cho giáo viên làm Tổng phụ trách có thể thực hiện và hoàn thành tốt các hoạt động Đội nói chung và hoạt động truyền thông phòng chống xâm hại trẻ em .

Ban giám hiệu cần tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí cho giáo viên làm Tổng phụ trách được tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội nói chung và những kiến thức, kỹ năng liên quan tới thực hiện quyền trẻ em, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em.

## 4. Đối với gia đình

Gia đình cần nâng cao nhận thức về quyền trẻ em về phòng chống xâm hại trẻ em để có thể hạn chế những hành vi chưa phù hợp với trẻ. Bên cạnh đó, cần thường xuyên tham gia các hoạt động do trẻ em tự tổ chức để có thể hỗ trợ và hiểu về trẻ em hơn.

Kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh nhằm ngăn chặn nguy cơ gây ra hành vi xâm hại đối với trẻ.

Tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào các hoạt động của nhà trường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong các vấn đề liên quan đến trẻ.

**VAI TRÒ CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

**TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ BẢO VỆ CHO THIẾU NHI**

-------

*Chủ nhiệm*: **TS. Lê Thu Hiền**, Khoa Công tác xã hội, Học viện TTN Việt Nam

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-11

## Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi.

## II. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi và vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi.

- Thu thập thông tin và phân tích thực trạng giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

- Các nghiên cứu trên thế giới và cả ở Việt Nam đều chỉ ra được những đối tượng cần giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bao gồm trẻ em theo các lứa tuổi hay trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Một số điểm quan trọng trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi cũng được nhắc tới đó là nội dung giáo dục (kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục, kỹ năng tự bảo vệ khi gặp nguy hiểm, kỹ năng sử dụng mạng an toàn…), chủ thể giáo dục (cán bộ đoàn – hội – đội, nhân viên công tác xã hội, thầy cô giáo, cha mẹ,…) và phương pháp giáo dục.

- Nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng trong số các kỹ năng tự bảo vệ bản thân đã được triển khai ở địa bàn từ ý kiến của cán bộ Đoàn/Đội và thiếu nhi, kỹ năng phòng chống đuối nước và kỹ năng phòng chống xâm hại tình dục là những kỹ năng đã được triển khai nhiều nhất. Trong khi đó, những kỹ năng khác liên quan tới tai nạn thương tích như: xử trí khi bị bỏng hóa chất, bỏng lạnh, ngộ độc thức ăn hay kỹ năng ứng phó với bạo lực học đường (cụ thể là bạo lực tinh thần) và kỹ năng sử dụng internet an toàn lại chưa được triển khai rộng rãi.

- Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những khó khăn hiện nay đang gặp phải từ quan điểm của cán bộ đoàn khi triển khai công tác giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi bao gồm: thời gian dành cho từng kỹ năng còn hạn chế, các nội dung mới chỉ tập trung ở kiến thức, chưa có nhiều hoạt động để cho thiếu nhi rèn luyện kỹ năng, đồng thời chưa có hoạt động đánh giá được kỹ năng của thiếu nhi trong bối cảnh thực tế. kinh kinh phí tổ chức hạn chế, cán bộ tổng phụ trách còn kiêm nhiệm nhiều công việc, chưa được đào tạo bài bản về việc dạy các kỹ năng và đặc biệt là thiếu tài liệu giảng dạy các kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi dành cho cán bộ đoàn, đội. Những khó khăn này làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân của thiếu nhi.

- Phương thức giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ được đề xuất nhiều nhất là Thông qua các giờ học ngoại khóa và Thông qua hoạt động của các câu lạc bộ ở trường học. Bên cạnh đó, từ kết quả phân tích về những điều kiện cần thiết để có hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ có hiệu quả gợi ra rằng bên cạnh việc cần phải nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác thiếu nhi trong giảng dạy các kỹ năng, có tài liệu hướng dẫn giảng dạy các kỹ năng tự bảo vệ, mà tổ chức đoàn cần có sự phối hợp với nhà trường, và phụ huynh của thiếu nhi

Đây chính là những cơ sở thực tiễn về thực trạng các hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại địa bàn khảo sát. Trên cơ sở chỉ ra những khó khăn, hạn chế của công tác giáo dục này từ quan điểm của các cán bộ Đoàn, Đội, nhu cầu của bản thân các em thiếu nhi về nội dung, phương thức giáo dục hiệu quả, nhóm nghiên cứu cũng đã đưa ra bốn nhóm giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi bao gồm: Giải pháp về công tác chỉ đạo, tổ chức các hoạt động liên quan đến kỹ năng tự bảo vệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Giải pháp về đổi mới nội dung, phương thức giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi đối với từng kỹ năng cụ thể ; Giải pháp tăng cường sự phối hợp với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi bao gồm có nhà trường, gia đình, tổ chức Đoàn và các ban ngành liên quan và Giải pháp tăng cường công tác, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi.

Thông qua kết quả nghiên cứu, đề tài đưa ra một số khuyến nghị sau:

1. Đối với Hội đồng Đội Trung ương

Hội đồng Đội Trung ương cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng Đội các cấp việc triển khai, lồng ghép các hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi.

Hội đồng Đội Trung ương cần tăng cường công tác chỉ đạo Hội đồng Đội các cấp hướng dẫn các cơ sở Đội thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm học trong đó có công tác giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em, đưa từng nội dung cụ thể vào các yêu cầu đối với các khối lớp trong chương trình rèn luyện đội viên giai đoạn 2018-2022, tránh sự trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình trong triển khai.

Hội đồng Đội Trung ương cần chủ động đề xuất việc phối kết hợp với các bộ ngành có liên quan tới giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi. Trong các hoạt động phối kết hợp này tổ chức Đội phải thể hiện rõ vai trò nòng cốt, tiên phong của mình đối với việc tổ chức, triển khai các hoạt động cụ thể phòng ngừa trong nhà trường.

Hội đồng Đội Trung ương tham mưu giao cho Học viện Thanh thiếu niên tổ chức xây dựng bộ tài liệu giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi thông qua các hoạt động đoàn, đội sử dụng cho đối tượng là tổng phụ trách, cán bộ làm công tác đoàn, đội. Sau đó, tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ Đội các cấp về cách sử dụng bộ tài liệu này để cán bộ Đội tuyên truyền, giáo dục tới giáo viên, nhân viên và học sinh trong các trường học. Đồng thời, đưa nội dung này vào trong các khóa tập huấn cho cán bộ đoàn từ cấp huyện tới cơ sở trong chương trình tập huấn hàng năm và giao Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cấp chứng nhận để các cán bộ đoàn, đội có căn cứ giảng dạy nội dung này ở trường học và địa phương.

## 2. Đối với nhà trường

Nhà trường cần quan tâm chỉ kịp thời hơn tới các hoạt động Đội trong nhà trường. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian cho giáo viên làm Tổng phụ trách có thể thực hiện và hoàn thành tốt các hoạt động Đội nói chung và hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ nói riêng cho học sinh trong nhà trường.

Ban giám hiệu cần tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí cho giáo viên làm Tổng phụ trách được tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội nói chung và những kiến thức, kỹ năng liên quan tới giáo dục kỹ năng tự bảo vệ nói riêng.

## 3. Đối với gia đình

Gia đình **c**ần chú trọng hơn nữa trong việc giáo dục con em về đạo đức, lối sống. Bên cạnh đó, luôn gần gũi, chia sẻ với con em mình để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các con, tạo điều kiện để các con trao đổi thông tin với cha mẹ khi cần thiết.

Kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc rèn luyện các kỹ năng tự bảo vệ cho thiếu nhi, đặc biệt liên quan tới việc sử dụng internet an toàn bởi vì thiếu nhi sử dụng internet chủ yếu khi ở nhà.

Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để có thể hiểu, nâng cao được kiến thức và biết cách phối hợp để cùng giáo dục học sinh.

24 Đối với giáo viên làm tổng phụ trách

Giáo viên làm Tổng phụ trách cần gắn bó với nghề, có ý thức vươn lên trong nghề nghiệp, tự xây dựng cho mình một kế hoạch hoạt động, học tập, tự học, tự rèn luyện để thực hiện tốt hơn công việc của mình.

Giáo viên làm Tổng phụ trách cần tích cực tham gia các khóa tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ công tác Đội nói chung và tập huấn kiến thức, kỹ năng liên quan đến giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh nói riêng. Ngoài ra giáo viên làm Tổng phụ trách cần chủ động đề xuất với BGH nhà trường về việc tổ chức những hoạt động trải nghiệm, sáng tạo để có thể thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục kỹ năng, đồng thời, đổi mới các hình thức đánh giá hiệu quả thu được của các em từ việc học tập các kỹ năng này

Tích cực tham gia sinh hoạt câu lạc bộ phụ trách để rèn luyện và học hỏi thêm từ đồng nghiệp.

**SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ**

**CỦA THANH NIÊN HIỆN NAY**

------------

*Chủ nhiệm*: **TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa**, Phó Trưởng phòng nghiên cứu Văn hóa, lối sống thanh niên-Viện Nghiên cứu Thanh niên

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 18-12

**I. Mục đích nghiên cứu**

Tìm hiểu sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ trước thời kỳ Đổi mới (1986) cho đến thời kỳ Đổi mới, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nhằm góp phần vào việc ĐHGT phù hợp cho thanh niên thời gian tới.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tìm hiểu vài nét tình hình nghiên cứu về ĐHGT và sự biến đổi ĐHGT của thanh niên.

- Xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu của đề tài.

- Tìm hiểu ĐHGT của thanh niên thời kỳ trước Đổi mới thông qua phương pháp hồi cứu tài liệu.

- Điều tra thực trạng ĐHGT của thanh niên hiện nay.

- Mô tả sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ trước thời kỳ Đổi mới đến Đổi mới.

- Chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ trước thời kỳ trước Đổi mới đến thời kỳ Đổi mới.

- Đề xuất một số giải pháp và đưa ra một số khuyến nghị nhằm góp phần hỗ trợ cho việc ĐHGT của thanh niên thời gian tới.

**III. Một số kết luận chính của đề tài:**

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn về sự biến đổi ĐHGT của thanh niên có thể rút ra một số nhận định chính sau:

a. Đề tài sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành làm cơ sở để xem xét, phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ thời kỳ trước Đổi mới đến thời kỳ Đổi mới, hội nhập. Đồng thời đề tài cũng vận dụng các quan điểm tiếp cận phát triển, quan điểm về biến đổi giá trị và lý thuyết hiện đại hóa của Inglehart để xem xét thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi ĐHGT của thanh niên. Việc vận dụng các quan điểm tiếp cận, lý thuyết trên là phù hợp với đặc điểm biến đổi ở xã hội Việt Nam từ thời kỳ trước Đổi mới đến thời kỳ Đổi mới, hội nhập.

Cụ thể, cách tiếp cận lý thuyết hiện đại đã giải thích được sự chuyển biến từ xã hội Việt Nam truyền thống sang xã hội Việt Nam hiện đại khiến đời sống của người dân được nâng cao rõ rệt. Sự chuyển biến này dẫn đến sự biến đổi các quan niệm, ĐHGT của xã hội, từ đó kéo theo sự biến đổi ĐHGT của thanh niên. Sự biến đổi ĐHGT của thanh niên diễn ra mạnh mẽ từ thời kỳ trước Đổi mới đến nay, trong đó sự biến đổi theo hướng thay đổi trật tự quan trọng của các giá trị và sự biến đổi theo hướng triệt tiêu các giá trị không còn phù hợp, xuất hiện thêm những giá trị mới cho phù hợp với bối cảnh Đổi mới thể hiện rõ rệt trong ĐHGT của thanh niên.

Sự biến đổi ĐHGT của thanh niên được thể hiện theo hướng biến đổi từ định hướng các giá trị truyền thống theo chiều dọc (tuân theo quy tắc thứ bậc, tôn ti trật tự trong gia đình và xã hội) sang định hướng các giá trị mang tính tương tác, phát triển (định hướng theo chiều ngang); đồng thời định hướng từ các giá trị hướng đến tập thể, cộng đồng sang định hướng tới các giá trị hướng đến cá nhân (giá trị dân chủ, bình đẳng, tôn trọng tự do và tiếng nói của cá nhân). Như vậy, giả thuyết nghiên cứu đã được chứng minh.

b. Đề tài góp phần phát triển thêm một số khái niệm về sự biến đổi ĐHGT của thanh niên, đưa ra các chỉ báo về sự biến đổi ĐHGT của thanh niên dựa trên mô hình biến đổi giá trị (biến đổi về trật tự, vị trí quan trọng của giá trị và nội hàm khái niệm giá trị) để từ đó có thể phân tích, đánh giá được sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ thời kỳ trước Đổi mới đến thời kỳ Đổi mới và hội nhập.

c. Trong phân tích sự biến đổi ĐHGT của thanh niên, đề tài rút ra một số luận điểm chính sau:

• Nhìn một cách chung nhất, kết quả của sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ thời kỳ trước Đổi mới đến thời kỳ Đổi mới được khái quát như sau:

- Các giá trị truyền thống không còn phù hợp bị suy giảm/thu hẹp dần, chỉ các giá trị cốt lõi còn được duy trì và mở rộng.

- Các giá trị cá nhân dần được đề cao và tôn trọng hơn.

- Các giá trị mới mang tính thiết thực, thực tế xuất hiện ngày càng nhiều hơn.

*­*- Sự biến đổi ĐHGT diễn ra nhanh chóng một mặt là lợi thế cho sự phát triển của cá nhân, nhưng mặt khác lại gây ra hiện tượng nhiễu loạn các giá trị.

• Sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ thời kỳ trước Đổi mới đến thời kỳ Đổi mới trong 3 lĩnh vực được thể hiện như sau:

Về ĐHGT trong đời sống cá nhân, sự biến đổi ĐHGT thể hiện ở mục đích học tập của thanh niên có sự biến đổi từ học để “đạt được địa vị xã hội” sang học để “sinh tồn” và để nâng cao chất lượng cuộc sống; từ học về “đạo”, học cách ứng xử sao cho phù hợp với quy tắc, trật tự xã hội chuyển sang học các kiến thức chuyên môn, chuyên sâu, kỹ năng nghề, kỹ năng xã hội cần thiết trong bối cảnh hội nhập. ĐHGT về nghề nghiệp, việc làm của thanh niên không chỉ hướng đến giá trị vật chất là có thu nhập cao để đảm bảo sự sinh tồn mà còn hướng đến những giá trị thể hiện, khẳng định bản thân như phù hợp với sở thích và phát huy được năng lực, sở trường của bản thân.

Về ĐHGT trong quan hệ với gia đình, xã hội, những chuẩn mực đạo đức truyền thống mang tính cốt lõi về lòng yêu nước; ý thức cộng đồng; lòng nhân ái, trung thực; sự coi trọng vị thế, tuổi tác trong giao tiếp ứng xử xã hội; lòng chung thủy vẫn được thanh niên lựa chọn tuy vậy những giá trị này đã có sự biến đổi theo hướng: từ chỗ đề cao các giá trị lòng nhân ái; tính trung thực, thật thà; sự tôn trọng kỷ cương, phép nước trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống sang có sự thỏa hiệp với các giá trị này khi nó liên quan trực tiếp đến lợi ích của bản thân; từ chỗ coi trọng các giá trị lợi ích cộng đồng, tập thể, lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết sang quan tâm đến các giá trị hướng tới cá nhân và coi trọng sự hài hòa giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân. Các quy tắc ứng xử theo thứ bậc, tôn ti trật tự, kìm hãm, phát triển cá nhân đã dần bị thay thế bởi những giá trị bình đẳng, dân chủ, đề cao tự do cá nhân trong gia đình và xã hội. Một số quan niệm về tình yêu, hôn nhân, gia đình của thanh niên đã có sự chuyển biến theo hướng cởi mở và thực tế hơn.

Về ĐHGT trong quan hệ với môi trường sống, mặc dù vẫn quan tâm đến các yếu tố vật chất trong môi trường sống như ăn, ở, vui chơi,… nhưng thanh niên bắt đầu có xu hướng đề cao các yếu tố liên quan đến môi trường sống an toàn và có chất lượng thay vì đề cao các giá trị gắn kết với cộng đồng làng xóm trong truyền thống.

• Sự biến đổi ĐHGT của thanh niên từ trước Đổi mới đến Đổi mới bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, trong đó bao gồm nhóm các yếu tố vĩ mô như: sự biến đổi KT-XH của đất nước; sự biến đổi văn hóa dưới tác động của toàn cầu hóa và hội nhập; đặc điểm văn hóa khu vực, quốc gia, tiểu văn hóa thanh niên và nhóm các yếu tố vi mô như: yếu tố từ phía thanh niên; yếu tố từ phía gia đình; yếu tố từ phía cộng đồng xã hội nơi thanh niên sinh sống; yếu tố từ phía công tác giáo dục, truyền thông.

## Một số khuyến nghị:

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đề tài đưa ra một số khuyến nghị nhằm góp phần hỗ trợ cho sự biến đổi ĐHGT của thanh niên thời gian tới.

1. Cần chú trọng tới việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về việc hỗ trợ cho công tác giáo dục, ĐHGT cho thanh niên, nhất là ở những khu vực còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi phong tục, tập quán truyền thống, theo hướng:

- Coi trọng việc đổi mới và làm phong phú về mặt nội dung cũng như hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức về công tác giáo dục, ĐHGT cho thanh niên.

- Coi trọng sự chỉ đạo của chính quyền địa phương và sự phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, định hướng nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ cho công tác giáo dục, ĐHGT cho thanh niên.

2. Để có những căn cứ khoa học và thực tiễn trong việc đề ra những chủ trương, chính sách đảm bảo hỗ trợ cho sự biến đổi ĐHGT của thanh niên cần:

- Dành sự quan tâm và đầu tư ngân sách cho công tác nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sự biến đổi ĐHGT của thanh niên.

- Có chủ trương, chính sách khuyến khích các cá nhân, cơ quan, tổ chức đăng ký và tham gia thực hiện các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về sự biến đổi ĐHGT của thanh niên./.

**NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP**

----------

*Chủ nhiệm*: **ThS. Nguyễn Anh Tuấn**, Bí thư Trung ương Đoàn

*Mã số*: ĐT.KXĐTN 17-04

**I. Mục tiêu nghiên cứu**

Làm rõ ảnh hưởng của các nhân tố đến dự định khởi nghiệp của thanh niên hiện nay và mức độ đáp ứng của các chính sách hiện hành trong việc hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các kiến nghị nhằm về mặt cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, hỗ trợ thanh niên Việt Nam khởi nghiệp trong thời gian tới.

**II. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Xây dựng cơ sở lý luận về các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của thanh niên và chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

- Phân tích thực trạng ảnh hưởng của các nhân tố đến dự định khởi nghiệp của thanh niên.

- Phân tích việc triển khai các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

- Đề xuất kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp trong thanh niên.

**III. Một số kết luận chính của đề tài**:

*Thứ nhất,* đẩy mạnh xây dựng quốc gia khởi nghiệp là định hướng phát triển kinh tế - xã hội định nước trong thời gian tới. Thanh niên là nguồn lao động quan trọng của xã hội, là đối tượng sở hữu những tiềm năng lớn về trí tuệ, khả năng sáng tạo, đổi mới, cải tiến phương thức lao động. Thanh niên ngày càng có nhu cầu khởi nghiệp, tuy nhiên, các điều kiện hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp hiện nay vẫn còn thiếu hụt, trong đó có cả yếu tố liên quan đến chính sách hỗ trợ thanh niên. Thực tiễn qua kinh nghiệm của các quốc gia khởi nghiệp trên thế giới cho thấy việc khuyến khích khởi nghiệp có vai trò quan trọng, là động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Khởi nghiệp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua quá trình truyền bá, khai thác, phát triển các tri thức mới, tận dụng cơ hội để phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, khởi nghiệp còn thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế, sản xuất kinh doanh thông qua việc nỗ lực tạo ra các thị trường mới với việc đa dạng hóa hàng hóa, dịch vụ. Ngoài ra, thúc đẩy khởi nghiệp chính là thúc đẩy tạo cơ hội việc làm cho lao động thông qua các doanh nghiệp mới được thành lập, góp phần giảm tỉ lệ thất nghiệp, giảm các tệ nạn xã hội.

Kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn của đề tài “Nghiên cứu chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” đã: góp phần làm rõ một số khái niệm về khởi nghiệp, chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đồng thời cung cấp các tri thức về lĩnh vực khởi nghiệp trong thanh niên hiện nay. Nghiên cứu này cũng quan trọng với việc triển khai chính sách đối với việc xây dựng các chương trình khởi nghiệp cho thanh niên. Với hiểu biết tốt về các nhân tố tác động đến dự định khởi nghiệp của thanh niên, tất cả các kế hoạch do chính phủ lập ra cho thanh niên sẽ được triển khai đầy đủ. Nghiên cứu cung cấp cho các nhà lập chính sách một cái nhìn thấu đáo về giáo dục khởi nghiệp để truyền cảm hứng cho dự định khởi nghiệp, theo đó, làm gia tăng tỉ lệ doanh nghiệp mới được thành lập. Các thông tin thực tế sẽ được cung cấp khi điều tra dự định khởi nghiệp theo chiều sâu bởi các nhà lập chính sách có thể có những quyết định am hiểu sâu sắc hơn để thiết kế một cấu trúc các khóa học khởi nghiệp giúp tăng tỉ lệ thanh niên tham gia vào kinh doanh trong tương lai.

*Thứ hai,* kết quả khảo sát về dự định khởi nghiệp trong thanh niên cho thấy: mức độ mong muốn khởi nghiệp của thanh niên chỉ ở mức trung bình. Mặc dù có mong muốn và dự định khởi nghiệp, tuy nhiên, thanh niên vẫn còn thiếu sự tự tin để có thể độc lập, tự chủ trong quá trình khởi nghiệp. Điều này phản ánh tâm lý e ngại của thanh niên khi khởi nghiệp. Đặc điểm về giới và truyền thống gia đình là những yếu tố tạo nên sự khác biệt về thái độ của thanh niên đối với dự định khởi nghiệp, trong đó, nam giới có dự định khởi nghiệp cao hơn so với nữ và những người xuất thân trong gia đình có truyền thống kinh doanh có định hướng về việc khởi nghiệp cao hơn so với những người khác.

*Thứ ba,* mô hình lý thuyết về các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của thanh niên được đề xuất trong nghiên cứu được kiểm chứng là có ý nghĩa thống kê, trong đó, 9 biến độc lập đưa vào mô hình có khả năng giải thích 33,7% sự thay đổi của dự định khởi nghiệp của thanh niên. Tuy nhiên, chỉ có 6/9 biến độc lập có ý nghĩa thống kê với dự định khởi nghiệp của thanh niên, trong đó 5 biến có quan hệ thuận chiều là: “Thái độ đối với khởi nghiệp”, “Nhận thức kiểm soát hành vi”, “Giáo dục khởi sự kinh doanh”, “Kinh nghiệm khởi sự kinh doanh” và “Nhu cầu thành đạt”. Đặc biệt, trong mô hình này, “Thái độ đối với khởi nghiệp” có ảnh hưởng lớn nhất. Các biến độc lập còn lại bao gồm “Thái độ đối với tiền bạc”, “Chuẩn chủ quan”, “Chính sách hỗ trợ từ chính phủ” và “Năng lực sáng tạo” không có mối quan hệ có ý nghĩa thống kê trong mô hình này. Những giả thuyết đưa ra được ủng hộ bởi dữ liệu nghiên cứu là gợi mở cho việc xây dựng cơ chế, chính sách về khởi nghiệp, qua đó thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên hiện nay.

*Thứ tư,* nghiên cứu đã chỉ ra những khó khăn của thanh niên trong quá trình khởi nghiệp hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy thanh niên gặp khó khăn trong quá trình khởi nghiệp ở mức độ trên trung bình. Những rào cản trong quá trình khởi nghiệp của thanh niên hiện nay chủ yếu do hạn chế về năng lực bản thân gồm các yếu tố về tri thức, kinh nghiệm và nguồn tài chính. Ngoài ra chính sách liên quan đến khởi nghiệp cũng là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đến quá trình khởi nghiệp của thanh niên hiện nay. Những người được khảo sát cũng đánh giá thấp các yếu tố về tiếp cận nguồn vốn vay và hành lang pháp lý đối với việc hình thành doanh nghiệp mới.

*Thứ năm,* kết quả điều tra ý kiến của thanh niên đối với việc tiếp cận và triển khai các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cho thấy hai nội dung được đánh giá là hạn chế chiếm tỉ lệ cao nhất số người tham gia khảo sát đồng tình đó là: Động lực của chính sách và hiệu quả triển khai chính sách. Về mức độ đáp ứng của một số chính sách hiện hành đối với việc hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, kết quả khảo sát cho thấy có dưới 50% thanh niên cho rằng các chính sách này đáp ứng tốt việc hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp hiện nay. Nhìn chung các chính sách hiện hành mới đáp ứng ở mức độ trung bình, chưa thể hiện tốt hiệu quả trong việc thực thi. Kết quả mô tả xu hướng đánh giá của thanh niên về mức độ tác động của một số chính sách trong lĩnh vực nghề nghiệp, việc làm cũng cho thấy các chính sách được đánh giá ở mức trung bình thấp. Đây cũng chính là cơ sở thực tiễn đề xuất việc hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp trong thời gian tới.

*Thứ sáu,* đối với hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của tổ chức Đoàn, kết quả khảo sát cho thấy tổ chức Đoàn đã có sự kết nối trong việc hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế. Đa số các hoạt động của Đoàn đều được đánh giá là có tác động tích cực đối với thanh niên, tuy nhiên điều này chỉ thể hiện ở một số hoạt động như việc triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Điều này cho thấy, tổ chức Đoàn cần có những động thái tích cực hơn trong hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

*Thứ bảy,* Thực tế cho thấy vấn đề khởi nghiệp của thanh niên đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, việc tạo các hành lang pháp lý cũng như các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của thanh niên trong quá trình khởi nghiệp là rất cần thiết. Để hoàn thành Chiến lược Quốc gia Khởi nghiệp, xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp – sáng tạo tại Việt Nam, trước hết cần phải phát huy hiệu quả những đặc tính thông minh, nổi trội của giới trẻ Việt Nam. Điều đó cho thấy, việc tạo cơ chế, chính sách khuyến khích thanh niên khởi nghiệp là việc làm cần thiết. Những cơ chế, chính sách cho thanh niên cần được nghiên cứu thấu đáo, cần được xây dựng dựa trên chính mong muốn, đề xuất của thanh niên mới thực sự mang đến môi trường thuận lợi, thúc đẩy thanh niên tham gia khởi nghiệp.

**2. Các đề xuất, khuyến nghị**

***2.1.*** ***Đối với Nhà nước và Chính phủ***

*Một là,* cần quan tâm, chỉ đạo các ban, ngành liên quan rà soát, đánh giá việc triển khai các văn bản đã ban hành về vấn đề khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, hoạt động khởi nghiệp thường niên. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp triển khai các hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp để tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; đặc biệt là đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, UBND Thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

*Hai là,* cần quan tâm đến việc mở rộng kết nối vùng, liên vùng, quốc gia và quốc tế, thông thoáng về mặt cơ chế, chính sách, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư khởi nghiệp từ nước ngoài vào Việt Nam nhằm thu hút các nguồn đầu tư khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. Rà soát hệ thống thủ tục, sớm ban hành bộ thủ tục pháp lý thống nhất về các phương diện, quản lý, hoạt động cho nhà đầu tư.

*Ba là,* coi trọng xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp cần bắt đầu từ đào tạo con người trong hệ thống Đại học, sớm hơn bắt đầu từ phổ thông trung học, các chính sách cần thúc đẩy từ giai đoạn này, đồng thời cần có chính sách cụ thể cho từng giai đoạn phát triển (tính tổng thể), mỗi giai đoạn cần khoảng thời gian 1 – 5 năm, qua 6 giai đoạn đi đến thành công, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp cần có tầm nhìn 10 – 15 năm.

*Bốn là,* tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong thanh niên, sớm ban hành các quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho nhà đầu tư và cơ chế, ưu đãi thuế thu nhập cá nhân cho nhà đầu tư thiên thần, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các nhà đầu tư. Ngoài ưu đãi về thuế, nhà nước còn đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung nguồn tài chính cho các doanh nghiệp trẻ thông qua các công cụ như tài trợ, cho vay ưu đãi, hoặc đầu tư lấy cổ phần ở từng giai đoạn phát triển khác nhau của doanh nghiệp. Cần xây dựng các chương trình cho vay và bảo lãnh vay phù hợp với tính chất của start-up, đồng thời có các thủ tục đơn giản để start-up có thể dễ dàng tiếp cận.

*Năm là,* nghiên cứu áp dụng cơ chế tài chính đặc thù trong triển khai các hoạt động hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Nâng cao chất lượng khởi nghiệp thông qua các cơ sở ươm tạo, đồng thời coi trọng việc phát triển một hệ sinh thái khởi nghiệp bao gồm Nhà nước, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và các trung tâm nghiên cứu khoa học, các trường, viện nghiên cứu, trung tâm hỗ trợ với sự tham gia hoạt động của sinh viên là một phương thức phát triển hệ thống sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam một cách toàn diện.

*Sáu là,* Nhà nước trước hết cần trở thành người mua đầu tiên đối với các sản phẩm của doanh nghiệp khởi nghiệp. Điều này đồng nghĩa với việc tháo gỡ về đầu ra cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, có quy hoạch các khu vực sản xuất phù hợp với các vùng miền, địa phương; hỗ trợ kết nối, tạo đầu ra cho sản phẩm do thanh niên sản xuất.

*Bảy là,* tích cực truyền thông về chiến lược khởi nghiệp quốc gia và tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế đối với hoạt động khởi nghiệp. Chỉ đạo phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từng địa phương cần có sự lựa chọn trên cơ sở phát huy thế mạnh của địa phương.

*Tám là,* rà soát, xây dựng các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cần đảm bảo các yêu cầu sau: (i) *Đảm bảo thỏa mãn những tiêu chí cơ bản của một chính sách.* Một chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cần phải đạt được các tiêu chí cơ bản sau:Tính toàn diện, đồng bộ; Tính phù hợp; Tính hiệu lực; Tính hiệu quả; Tính công bằng; Tính khả thi; (ii) T*ập trung tháo gỡ các điểm cản trở thanh niên khởi nghiệp thông qua đổi mới tiếp cận xây dựng chính sách.* Để hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đòi hỏi cần phải đổi mới cách tiếp cận chính sách hỗ trợ về: Tiếp cận hệ thống; Tiếp cận mục tiêu; Tiếp cận đối tượng; Tiếp cận nội dung; Tiếp cận giá trị xã hội; (iii) *Đề cao phân cấp thực hiện chính sách hỗ trợ.* Ngay từ đầu, hệ thống chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cần phải sự phân cấp một cách bài bản nhằm khắc phục tất cả các hạn chế và rào cản của các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp vẫn đang tồn tại. Cùng với các chính sách khác, chính chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cần phải có có đóng góp và kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp chung, tạo một hành lang pháp lý để khuyến khích đối tượng chính là thanh niên, không phân biệt vùng miền, dân tộc, tôn giáo, trình độ tham gia đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo; (iv) *Hướng tới sự thay đổi nhận thức về khởi nghiệp cho thanh niên.* Chính sách phải giúp cho thanh niên có nhận thức đúng, xóa bỏ các lầm tưởng trong khởi nghiệp. Một mục tiêu của chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp là phải giúp cho thanh niên có nhận thức đúng và hành động đúng. Nhận thức đúng điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để có thể phát huy trong quá trình khởi nghiệp. Nhận thức đúng bản thân để vừa tự tin trong hành động nhưng cũng có sự chuẩn bị để đương đầu với rủi ro, thách thức trong tương lai tốt hơn.

*Chín là,* Coi trọng giáo dục khởi sự kinh doanh.Nhà nước cần quan tâm đến các chính sách đẩy mạnh giáo dục như: tài trợ các chương trình đào tạo khởi nghiệp, đào tạo miễn phí trong ngành lên kế hoạch kinh doanh, đào tạo sau đại học về khởi nghiệp, học vị thạc sĩ. Ngoài ra, cần thay đổi hệ thống giáo dục, các biện pháp giáo dục, thay đổi tổ chức các trường đại học và toàn bộ hệ thống trường trung học, nâng cao kiến thức khởi nghiệp. Giáo dục khởi nghiệp cần được đưa vào hệ thống giáo dục quốc dân ít nhất từ bậc trung học phổ thông để các em có hiểu biến, kiến thức nền tảng về khởi nghiệp trước giai đoạn bước vào giáo dục chuyên nghiệp. Các trường đại học là vườn ươm lý tưởng cho khởi nghiệp trong thanh niên, vì vậy, sinh viên cần được đào tạo bài bản về kỹ năng kinh doanh, khởi nghiệp, đồng thời được tạo cơ hội để phát triển, thương mại hóa ý tưởng nghiên cứu, ý tưởng kinh doanh ra ngoài thị trường.

**\* Đối với Trung ương Đoàn:**

*Một là,* Cung cấp thêm thông tin, các tài liệu liên quan về vấn đề khởi nghiệp, như: hồ sơ thủ tục về vay vốn Quỹ Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp Trung ương Đoàn, các đầu mối Quỹ đầu tư mạo hiểm, Quỹ thiên thần,...; hỗ trợ ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất cho các mô hình của thanh niên. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp, các cuộc thi về các ý tưởng, dự án khởi nghiệp,... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng cho thanh niên về việc phát triển kinh tế, lập thân lập nghiệp và đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo. Phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương trong việc hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

*Hai là,* Tăng cường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao cho thanh niên; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thường xuyên các Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về đề án, kế hoạch và các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia, của địa phương cho thanh niên từng địa bàn.

*Ba là,* Về nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm cần nghiên cứu điều chỉnh qui định về việc tăng cho vay theo cá nhân hộ gia đình; kiến nghị đề xuất Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước thay đổi qui định cho vay mỗi lao động chỉ tối đa 50.000.000 đồng đang cản trở việc vay vốn của các đối tượng muốn vay nhiều vốn để đầu tư máy móc, giảm sử dụng lao động.

*Bốn là,* Trung ương Đoàn cần quan tâm tổ chức các sân chơi khởi nghiệp cho thanh niên hoặc các hoạt động khích thích tư duy, sự sáng tạo khởi nghiệp. Phát triển kênh thông tin riêng hỗ thanh niên khởi nghiệp, trao đổi, chia sẻ các ý tưởng, thu hút đa dạng các nguồn vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, có bộ phận thường trực theo dõi và tiếp nhận các ý kiến từ cơ sở thông qua đường dây nóng hoặc mạng xã hội. Tích cực truyền thông, thúc đẩy tinh thần sáng tạo và khởi nghiệp trong thanh thiếu niên; phát hiện và vinh danh các gương khởi nghiệp tiêu biểu

*Năm là,* Trung ương Đoàn cần có quy chế để hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp. Bảo trợ cho các sáng tạo, mô hình kinh doanh mới của thanh niên trong các lĩnh vực chưa được pháp luật điều chỉnh.

*Sáu là,* Phối hợp với các đối tác trong nước và quốc tế xây dựng các thiết chế dành cho khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp các dịch vụ thiết yếu như không gian làm việc, dịch vụ kế toán, thuế, tư vấn luật, v.v… cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên mô hình kinh tế chia sẻ.

*Bảy là,* Thành lập các Câu lạc bộ, Hội, Cộng đồng dành cho các lĩnh vực khởi nghiệp cụ thể (ví dự như Trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, vạn vật kết nối) được pháp luật công nhận, là tiếng nói đại diện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với các cơ quan hữu quan và cộng đồng doanh nghiệp nói chung tại Việt Nam.

*Tám là,* Phối hợp với các đơn vị, tổ chức giáo dục hỗ trợ học sinh tiếp cận các môn học STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) từ sớm, tạo điều kiện về kiến thức để khởi nghiệp trong tương lai.